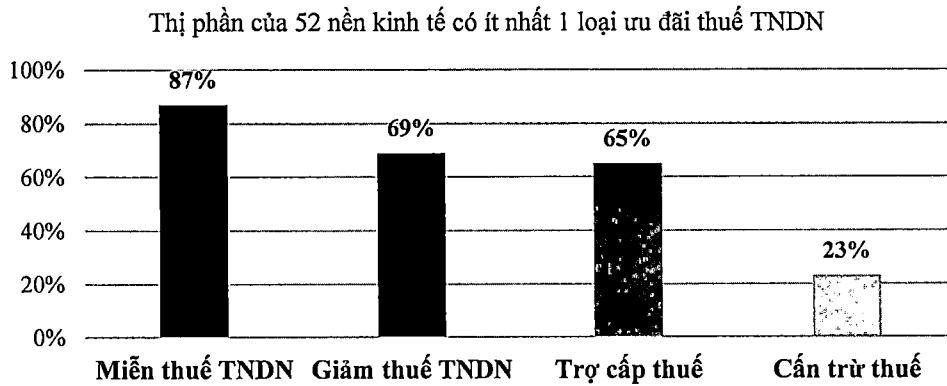


Hình 6: Cách và đặc điểm của các ưu đãi thuế TNDN



- Các khoản cản trừ thuế được áp dụng ít phổ biến hơn, thường được áp dụng dưới hình thức cản trừ trực tiếp vào chi phí vốn đầu tư hoặc chi phí hoạt động của doanh nghiệp (lần lượt là 67% và 33% trong tổng số các khoản cản trừ thuế này). Một số khoản cản trừ thuế có thể được hoàn lại khi các công ty không có đủ nghĩa vụ thuế để cản trừ trong một năm thuế nhất định, nhưng tất cả 28 khoản cản trừ thuế được sử dụng trong 52 nền kinh tế đang phát triển và mới nổi thì lại không có quy định về khả năng hoàn lại tiền này. Việc giới hạn các quy định về khả năng hoàn lại tiền trong các nền kinh tế đang phát triển có thể liên quan đến việc hạn chế nguồn lực tài chính của những nền kinh tế này (OECD, 2022¹⁷).

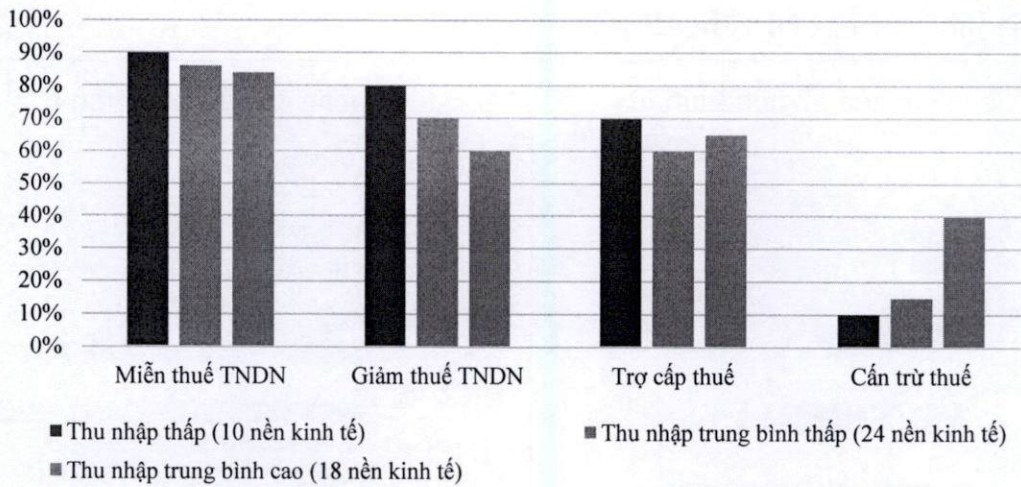
- Các ưu đãi thuế dựa vào chi phí (khoản trợ cấp thuế và cản trừ thuế) hỗ trợ đầu tư với hiệu quả lớn hơn so với các ưu đãi thuế dựa vào thu nhập (miễn thuế và giảm thuế). Trong các nền kinh tế phát triển, có nhiều bằng chứng rõ ràng hơn về hiệu quả của các ưu đãi thuế nghiên cứu và phát triển (R&D) dựa vào chi phí so với các ưu đãi thuế dựa vào thu nhập, có thể gây ra hành vi định hướng thuế.

- Chính sách giảm thuế được sử dụng rộng rãi hơn trong các nền kinh tế thu nhập thấp và các khoản cản trừ thuế (tax credit) được sử dụng nhiều hơn trong các nền kinh tế thu nhập trung bình trở lên; trong khi đó trợ cấp thuế (tax allowance) thì được sử dụng tương đối đồng đều ở các nền kinh tế thấp và trung bình. Tuy nhiên, các khoản trợ cấp thuế dựa trên chi phí hiện hành được sử dụng rộng rãi hơn bởi các nền kinh tế thu nhập trung bình ở mức trên so với các nền kinh tế thu nhập thấp (lần lượt là 50% và 30%). Sự khác biệt này một phần được lý giải bởi khả năng quản lý vì yêu cầu về việc quản lý và giám sát các ưu đãi đối với các khoản trợ cấp thuế và cản trừ thuế có thể cao hơn với các khoản giảm thuế và miễn thuế.

Hình 7: Thiết kế ưu đãi thuế khác nhau giữa các mức thu nhập

17 OECD (2022), Tax incentives and the Global Minimum Corporate Tax: Reconsidering tax incentives after the GloBE rules, <https://www.oecd.org/tax/tax-incentives-and-the-globalminimum-corporate-tax-25d30b96-en.htm>

Tỷ trọng của các nền kinh tế trong mỗi nhóm thu nhập với ít nhất mỗi loại ưu đãi thuế TNDN



Cơ chế quản lý các ưu đãi đầu tư được đánh giá là phức tạp do đa số các quốc gia hiện nay quy định ưu đãi thuế TNDN phân tán ở nhiều luật, làm giảm tính minh bạch của các loại ưu đãi đối với các nhà đầu tư và phức tạp hóa việc giám sát, đánh giá ưu đãi. Chỉ có 42% các quốc gia tập hợp đầy đủ các quy định về ưu đãi thuế TNDN vào một luật duy nhất, thông thường là tại Luật thuế thu nhập doanh nghiệp (31%) hoặc các Luật đầu tư riêng (10%). Bên cạnh đó, chỉ có khoảng 1/3 các nước cho phép áp dụng cơ chế một cửa trong xét duyệt và quản lý ưu đãi; trong khi ưu đãi đầu tư tại 2/3 các nước còn lại được quản lý bởi nhiều cơ quan khác nhau.

Hình 8: Ưu đãi thuế thường được quản lý bởi các luật khác ngoài luật thuế và được quản lý bởi nhiều cơ quan

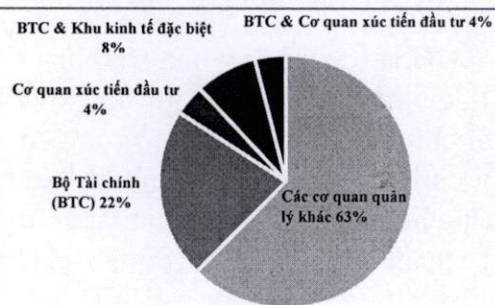
Bảng A. Căn cứ pháp lý cho ưu đãi thuế TNDN theo nền kinh tế

Một phần của 467 ưu đãi thuế TNDN



Bảng B. Cơ quan cấp và quản lý theo nền kinh tế

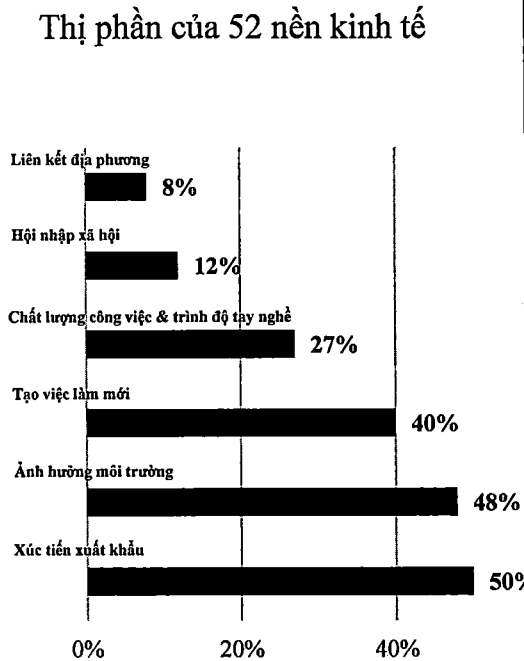
Một phần của 387 ưu đãi thuế TNDN



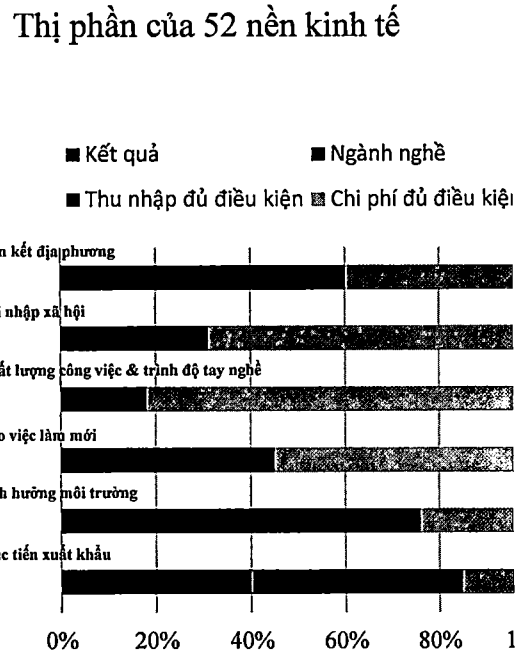
- Hơn 1/3 số ưu đãi được ban hành có liên quan đến các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs). Các ưu đãi nhằm cải thiện tác động môi trường của các khoản đầu tư được đưa ra bởi gần một nửa số nền kinh tế (48%). Ưu đãi thuế cũng thường được sử dụng để hỗ trợ việc làm và tạo ra việc làm (40% số nền kinh tế). Các lĩnh vực SDGs khác được khuyến khích bao gồm phát triển xã hội và kinh tế.

Hình 9: Chính sách ưu đãi gắn với mục tiêu phát triển bền vững

Bảng A. Các nền kinh tế với ít nhất một điều kiện ưu đãi thuế TNDN, theo mục tiêu phát triển bền vững (SDG)



Bảng B. Các lĩnh vực mục tiêu của SDG



1.3. Xu hướng ưu đãi đầu tư đối với một số lĩnh vực ưu tiên mới nổi

Các xu thế mới thiết kế chính sách ưu đãi trên thế giới hiện nay gồm: (i) Thu hút các ngành công nghiệp công nghệ cao có giá trị gia tăng lớn, ví dụ trong lĩnh vực điện tử, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo,...; (ii) Xu thế phát triển tăng trưởng xanh, bền vững như công nghiệp hydrogen xanh, phương tiện điện,... có sử dụng các công cụ như ưu đãi đầu tư, thuế carbon,... Các quốc gia trên thế giới đang chạy đua quyết liệt và có các chính sách riêng để theo kịp các xu thế nêu trên.

1.3.1. Công nghiệp bán dẫn

- Hoa Kỳ: Thông qua Đạo luật Chips và Khoa học¹⁸ với gói hỗ trợ trị giá 52,7 tỷ USD để tăng cường năng lực sản xuất bán dẫn tại Hoa Kỳ thông qua cung cấp các hỗ trợ tài chính để xây dựng, mở rộng cơ sở sản xuất nội địa, cũng như các công ty trong chuỗi cung ứng bán dẫn và nhiều các khoản hỗ trợ khác. Trong đó, đưa ra chính sách trợ cấp cho các cơ sở sản xuất và hỗ trợ R&D về chip – bán dẫn, lên tới 3 tỷ USD/mỗi dự án (thẩm quyền do Bộ trưởng Bộ Thương mại quyết định); nhà đầu tư có thể có đồng thời nhiều dự án tại cùng 1 địa điểm; khoản trợ cấp được trả trực tiếp bằng tiền mặt nếu nhà đầu tư đáp ứng các yêu cầu cụ thể theo tiến độ đã thỏa thuận

- Trung Quốc: nâng cấp chính sách cho ngành bán dẫn¹⁹, mở rộng các biện pháp ưu đãi về thuế, tài chính và chính sách để thúc đẩy phát triển ngành công nghệ mạch tích hợp (IC) của họ. Các ưu đãi được nâng cấp bao gồm: miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 10 năm cho các công nghệ bán dẫn tiên tiến (28nm và thấp hơn), miễn thuế trong 5 năm cho các dây chuyền sản xuất dưới 65nm, miễn thuế trong 2 năm cho

18 Semiconductors and the CHIPS Act: The Global Context - <https://crsreports.congress.gov/product/pdf/R/R47558>;
<https://www.govinfo.gov/content/pkg/FR-2023-03-23/pdf/2023-05871.pdf>

19 http://www.gov.cn/zhengce/content/2020-08/04/content_5532370.htm

các dây chuyền sản xuất dưới 130nm, và miễn thuế nhập khẩu cho các nhà sản xuất IC để mua vật liệu và thiết bị bán dẫn nhập khẩu.

<i>TT</i>	<i>Đối tượng ưu đãi</i>	<i>Thuế suất (%)</i>	<i>Thời gian miễn (năm)</i>	<i>Thời gian giảm 50% (năm)</i>	<i>Thời gian chuyển lỗ</i>
1.	SX vi mạch có chiều rộng đường mạch không quá 28nm (nanomet) và hoạt động trên 15 năm	25	10	0	được phép chuyển lỗ không quá 10 năm (bình thường là không quá 5 năm)
2.	SX vi mạch có chiều rộng đường mạch không quá 65nm và hoạt động trên 15 năm	25	5	5	
3.	SX vi mạch có chiều rộng đường mạch không quá 130nm và hoạt động trên 15 năm	25	2	3	
4.	DN vi mạch và DN phần mềm trọng điểm (cụ thể do NDRC ²⁰ và MIIT ²¹ lập danh sách)	15	5	0	

Mục tiêu của TQ: (1) Tự sản xuất được 40% tổng số bán dẫn mà Trung Quốc sử dụng vào năm 2020 và 70% vào năm 2025 (tỷ lệ hiện nay chỉ khoảng 15%. Nửa đầu năm 2020, Trung Quốc đã sản xuất hơn 100 tỷ chip vi mạch, tăng 16,4% so với cùng kỳ năm ngoái); (2) Đối phó các biện pháp của Chính phủ Mỹ về hạn chế và ngăn nguồn cung cấp chip do Mỹ sản xuất cho Trung Quốc; (3) Khuyến khích các DN Trung Quốc và DN FDI sản xuất những con chip tiên tiến nhất tại Trung Quốc (Hiện tại, các vi mạch hiện đại nhất 4-7nm chỉ được thực hiện ngoài TQ do 02 Công ty TSMC (Đài Loan) và Samsung Electronics (Hàn Quốc), và có thể sẽ được Intel (Hoa Kỳ) sản xuất trong khoảng 12 tháng tới.

- Ấn Độ: thông qua thỏa thuận chi tiêu 30 tỷ USD để đưa Ấn Độ trở thành trung tâm toàn cầu về sản xuất điện tử với bán dẫn là nền tảng cơ bản²². Trong đó: (i) 10 tỷ USD cho chương trình phát triển hệ sinh thái sản xuất bán dẫn và màn hình đặc biệt và 7,5 tỷ USD cho các chương trình khuyến khích sản xuất linh kiện điện tử và bán dẫn; thành lập cụm công nghiệp bán dẫn; (ii) cung cấp tối đa 50% nguồn tài trợ cho các nhà máy bán dẫn và chi trả tối đa 50% chi phí hợp lệ cho 100 công ty thiết kế bán dẫn²³.

- Hàn Quốc: công bố chiến lược “K-Semiconductor Belt” nhằm xây dựng chuỗi cung ứng bán dẫn lớn nhất thế giới vào năm 2030. Sáng kiến này cung cấp ưu đãi giảm thuế đầu tư cho nghiên cứu và phát triển bán dẫn lên đến 50% và đầu tư cơ sở lên đến 20% nhằm thu hút hơn 450 tỷ USD đầu tư tư nhân vào ngành công nghiệp bán dẫn trong nước đến năm 2030²⁴. Theo kế hoạch này, hai công ty hàng đầu về bán dẫn của Hàn Quốc đã cam kết chi tổng cộng 355 tỷ USD cho đến năm 2030.

- Nhật Bản: Thông qua việc cấp 6,8 tỷ USD²⁵ để đầu tư vào sản xuất bán dẫn trong nước nhằm mục tiêu tăng gấp đôi doanh thu chip trong nước lên 114 tỷ đô la vào

²⁰ Ủy ban Cải cách và Phát triển Quốc gia Trung Quốc

²¹ Bộ Công nghiệp và Công nghệ Thông tin

²² <https://pib.gov.in/PressReleasePage.aspx?PRID=1781723>

²³ <https://www.zdnet.com/article/india-to-throw-billions-at-creating-semiconductor-manufacturing-ecosystem/>

²⁴ <https://spectrum.ieee.org/south-koreas-450billion-investment-latest-in-chip-making-push>

²⁵ <https://www.bloomberg.com/news/articles/2021-11-26/japan-approves-6-8-billion-boost-for-domestic-chip-industry?sref=sQS1Uxqt>

năm 2030. Trong đó, 410 triệu USD chi tiêu cho sản xuất chip, 960 triệu USD cho nghiên cứu và phát triển các loại chip thế hệ mới và 5,4 tỷ USD tài trợ cho sản xuất các loại chip đột phá, một phần trong đó sẽ trợ cấp khoảng 476 tỷ Yên (3,2 tỷ USD) chi phí xây dựng nhà máy sản xuất chip trị giá 8,6 tỷ USD của TSMC tại tỉnh Kumamoto²⁶. Mới đây, Nhật Bản tiếp tục công bố gói trợ cấp lên tới 732 tỷ Yên (4,86 tỷ USD) cho Dự án nhà máy sản xuất chip thứ hai của TSMC²⁷ (nâng tổng vốn đầu tư của TSMC tại Nhật Bản lên hơn 20 tỷ USD).

- Đài Loan: sửa đổi Đạo luật Đổi mới Công nghiệp của Đài Loan với ưu đãi thuế cho các doanh nghiệp đổi mới công nghệ nội địa, có vai trò quan trọng trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Các doanh nghiệp đủ điều kiện có thể nhận được giảm trừ thuế bằng 25% chi phí nghiên cứu và phát triển (R&D) và 5% chi phí cho thiết bị mới trong một năm tài chính²⁸.

- Châu Âu: (i) dành tới 20% trong 917 tỷ USD của Quỹ phục hồi sau đại dịch Covid-19 cho hạ tầng số và công nghiệp vi điện tử²⁹; (ii) đề xuất “Đạo luật Vi xử lý Châu Âu” trị giá 30-50 tỷ USD nhằm tăng gấp đôi thị phần bán dẫn toàn cầu của Liên minh châu Âu³⁰; (iii) Pháp đã công bố kế hoạch đầu tư 1,9 tỷ đô la vào các dự án đầu tư chung châu Âu trong lĩnh vực bán dẫn³¹; (iv) Đức chọn 32 dự án liên quan đến vật liệu, thiết kế và sản xuất bán dẫn để tài trợ thông qua Quỹ đầu tư 12 tỷ USD³²; hỗ trợ 9,9 tỷ Euro cho nhà máy sản xuất chip 30 tỷ Euro của Intel (tương đương gần 1/3 tổng vốn đầu tư)³³.

1.3.2. Hydrogen

- Hoa Kỳ: thông qua Đạo luật Giảm lạm phát với khoảng 369 tỷ USD dành cho các chương trình an ninh năng lượng và biến đổi khí hậu, tập trung vào hydrogen sạch; cho phép cản trừ thuế đối với dự án đầu tư sản xuất và lưu trữ hydrogen sạch³⁴ với 02 hình thức: (i) cản trừ thuế từ vốn đầu tư: hỗ trợ lên tới 30% chi phí dự án, tùy thuộc vào hiệu suất phát thải; (ii) cản trừ thuế đối với chi phí sản xuất: cung cấp một khoản thanh toán trong vòng 10 năm dựa trên lượng hydro được sản xuất.

- Ấn Độ: cung cấp các ưu đãi cho các nhà sản xuất nhiên liệu hydrogen xanh trị giá ít nhất 10% chi phí mà nhà sản xuất phát sinh thông qua kế hoạch thúc đẩy đầu tư trị giá 2 tỷ USD³⁵, với mục tiêu đạt 50% công suất điện từ nguồn năng lượng không dùng nhiên liệu hóa thạch vào năm 2030 và đạt trung hòa carbon vào năm 2070.

- Đức: Xây dựng chương trình đổi mới quốc gia pin nhiên liệu và Hydro, trợ cấp bằng tiền mặt lên đến 50% chi phí hợp lệ như nhân công, nguyên vật liệu, thiết bị,... (doanh nghiệp SMEs có thể nhận thêm 10% trợ cấp). Đối tượng là các dự án hỗ trợ nghiên cứu công nghiệp và thử nghiệm hydrogen trong các lĩnh vực như giao thông vận tải, hạ tầng, ứng dụng công nghiệp, thị trường pin nhiên liệu.

- Canada: Cản trừ thuế đầu tư đối với các dự án hydrogen sạch. Mức hưởng cản trừ thuế phụ thuộc vào cường độ phát thải carbon đối với mỗi đơn vị hydrogen được

26 <https://www.bloomberg.com/news/articles/2021-11-09/tsmc-to-set-up-7-billion-japan-plant-with-help-from-sony-tokyo?sref=sQS1Uxqt>

27 <https://www.reuters.com/technology/tokyo-pledges-further-49-bln-help-tsmc-expand-japan-production-2024-02-24/>

28 “Legislature Passes R&D Tax Break Bill” Taiwan News, January 8, 2023.

29 <https://www.reuters.com/world/europe/tech-is-make-or-break-issue-eu-chief-executive-says-2021-09-15/>

30 <https://www.euronews.com/2021/09/16/von-der-leyen-pitches-european-chips-act-in-a-bid-to-boost-the-eu-s-tech-self-reliance>

31 <https://www.euronews.com/next/2021/12/11/france-eu-economy-lemaire>

32 <https://www.reuters.com/article/us-germany-economy-fund/germany-to-invest-10-billion-euros-in-fund-for-start-ups-idUSKBN2BG21X>

33 <https://www.euronews.com/2023/06/20/intel-to-build-30-billion-chip-plant-in-germany>

34 <https://climateinstitute.ca/publications/hydrogen-tax-credits-in-the-u-s-inflation-reduction-act/>

35 <https://www.reuters.com/business/sustainable-business/india-plans-green-hydrogen-incentives-least-10-cost-source-2023-04-05/>

sản xuất. Doanh nghiệp phải nộp báo cáo tuân thủ hàng năm, kê khai các thông tin như cường độ phát thải trung bình/năm

1.3.3. Sản xuất xe điện

- Philippines: ban hành ưu đãi tập trung vào 4 lĩnh vực ưu tiên: lắp ráp xe điện; điện tử ô tô; sạc và tái chế pin; và gia công phần mềm dịch vụ kỹ thuật. Cụ thể: **(i)** Miễn thuế phí đối với vật liệu và thiết bị được sử dụng trong sản xuất xe điện; **(ii)** Miễn thuế cho các trạm sạc được xây dựng hoàn thiện; **(iii)** Giảm chi phí vận hành trạm sạc; **(iv)** Phát triển hạ tầng sạc: thiết lập điểm đỗ xe cho xe điện trong các tòa nhà; rút ngắn quá trình cấp phép xây dựng trạm sạc.

- Hoa Kỳ: **(i)** Đạo luật giảm lạm phát tài trợ 2 tỷ USD cho hoàn thiện cơ sở sản xuất ô tô và cho vay 20 tỷ USD cho xây dựng mới; Đạo luật giảm lạm phát: tài trợ 2 tỷ USD cho hoàn thiện cơ sở sản xuất ô tô và cho vay 20 tỷ USD cho xây dựng mới; **(ii)** khu vực tư nhân đầu tư 84 tỷ USD vào sản xuất xe điện và pin xe điện tính đến tháng 9/2022; **(iii)** Chính phủ đầu tư thêm 3,1 tỷ USD năm 2022 để hỗ trợ sản xuất pin xe điện trong nước; **(iv)** thiết lập “Hành lang nhiên liệu thay thế” và Chương trình trợ cấp Cơ sở hạ tầng xe điện quốc gia với 7,5 tỷ USD để phát triển mạng lưới sạc trên toàn quốc; **(v)** Khấu trừ thuế cho hoạt động lắp đặt trạm sạc xe điện; **(vi)** Dự kiến tài trợ 74 triệu USD cho việc thử nghiệm tái chế và tái sử dụng pin xe điện theo Theo Luật Cơ sở hạ tầng lưỡng đảng.

- Thái Lan: **(i)** Giảm thuế trong 3-11 năm cho các doanh nghiệp sản xuất, nhà đầu tư xe điện; **(ii)** Miễn thuế nhập khẩu cho linh kiện xe điện; **(iii)** Tài trợ 700 triệu USD cho sản xuất xe điện trong nước; **(iv)** Giảm thuế tiêu thụ đặc biệt cho các doanh nghiệp sản xuất pin xe điện từ 8% xuống 1%; **(v)** Trợ cấp tiêu dùng 2,000 – 4,400 USD mỗi xe điện.

1.4. Ưu đãi phát triển xanh

- Singapore trợ cấp bằng tiền mặt từ 30%-50% chi phí hợp lệ³⁶ cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, trung tâm dữ liệu có doanh thu từ 500 triệu đô la Singapore trở lên, thực hiện dự án: (i) cải thiện hiệu quả sử dụng năng lượng và giảm phát thải; (ii) đánh giá tiêu thụ năng lượng và thiết kế công nghệ nâng cao hiệu quả năng lượng.

- Pháp cho phép miễn trừ thuế 20% chi phí đầu tư³⁷ (tối đa 350 triệu Euro) cho các Dự án: (i) Sản xuất pin và mô-đun pin, tua-bin gió, tấm pin mặt trời và máy bơm nhiệt; (ii) Sản xuất linh kiện thiết yếu phục vụ sản xuất các thiết bị tại nhóm (i) nêu trên; (iii) khai thác, sản xuất, chuyển đổi và định giá các nguyên liệu thô quan trọng cần thiết để sản xuất thiết bị và linh kiện tại nhóm (i) và nhóm (ii).

- Malaysia xây dựng Chương trình hỗ trợ tài chính Công nghệ xanh với các mức hỗ trợ từ 5,3 triệu USD – 21 triệu USD (trong vòng 15 năm) cho 03 nhóm đối tượng: (i) Nhà sản xuất khuyến khích sản xuất các sản phẩm xanh; (ii) Người tiêu dùng khuyến khích sử dụng công nghệ xanh; (iii) Các công ty dịch vụ năng lượng (ESCOs) khuyến khích đầu tư các dự án tiết kiệm năng lượng.

³⁶ Gồm: Chi phí nhân công, Chi thiết bị và công nghệ, Chi các dịch vụ chuyên nghiệp, Vật liệu, vật tư tiêu hao, phần mềm kỹ thuật, Quyền sở hữu trí tuệ

³⁷ Gồm: Tài sản cố định và không cố định cần thiết để vận hành các cơ sở sản xuất; Quyền sở hữu trí tuệ: bằng sáng chế, giấy phép, bí quyết (được ghi nhận là tài sản trên bảng cân đối kế toán; được sử dụng chủ yếu trong nhà máy sản xuất; được mua theo giá thị trường từ một bên thứ ba không liên kết; được phân bổ cho hoạt động đầu tư)

1.4. Xu hướng ban hành và quản lý ưu đãi của cơ quan đầu tư

- Theo UNCTAD 2022, Luật đầu tư là một trong những công cụ chính để đưa ra ưu đãi thuế cho đầu tư. Theo đó, đối khu vực Châu Á, ưu đãi đầu tư chủ yếu được quy định tại Luật Đầu tư (55%), Luật Ngân sách (16%), các sắc lệnh đặc thù (10%) hoặc các công cụ chính sách khác (19%). Trong khi đó, tại các khu vực châu Mỹ Latinh và Caribê, châu Âu và Bắc Mỹ, ưu đãi đầu tư được quy định chủ yếu ở các sắc lệnh đặc thù với tỷ lệ tương ứng lần lượt là 84% và 54%.

Mặc dù có sự khác biệt về hình thức ưu đãi giữa các nước, hơn 80% Luật đầu tư trên toàn cầu đề cập đến các ưu đãi thuế dựa trên lợi nhuận; các ưu đãi dựa trên chi phí chỉ được đề cập trong khoảng 60% số luật đầu tư hiện hành. Trong số các ưu đãi phi thuế, những hình thức được sử dụng phổ biến nhất là miễn thuế quan đối với hàng hóa được nhập khẩu và trực tiếp liên quan đến việc thực hiện đầu tư (86%), miễn thuế giá trị gia tăng (GTGT) (37%), miễn thuế đất (26%) và miễn thuế môn bài (16%).

- Theo UNCTAD, mục tiêu phát triển các khu vực, địa bàn đặc thù trong một quốc gia là mục tiêu được xem xét phổ biến nhất khi cấp các ưu đãi thuế. Nó xuất hiện trong gần 30% luật đầu tư trên tất cả các khu vực, tiếp theo là ưu đãi thuế cho việc phát triển các Khu kinh tế đặc biệt (SEZs) (24%). Các mục tiêu khác phổ biến hơn bao gồm thúc đẩy nguyên liệu nội địa, bảo vệ môi trường, xây dựng nhà ở xã hội và cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội và hỗ trợ các doanh nghiệp thủ công địa phương.

- Chỉ có khoảng 30% luật đầu tư trên toàn cầu³⁸ quy định điều kiện hưởng ưu đãi dựa trên các tiêu chí có thể định lượng được (như số vốn đầu tư, số lượng việc làm tạo ra hoặc vị trí của đầu tư). Đối với các trường hợp còn lại, việc cung cấp các ưu đãi thuế, phạm vi, thời hạn hưởng ưu đãi phụ thuộc vào sự ủy quyền của các cơ quan chính quyền, thường là Bộ Tài chính, Bộ Công nghiệp hoặc cả hai cơ quan nêu trên. Quá trình phê duyệt cũng có thể đòi hỏi ý kiến từ một số cơ quan Chính phủ. Ngoài ra còn có các ưu đãi được cấp theo hình thức không định kỳ thông qua thương lượng với các nhà đầu tư (8%).

Ngoài ra, tại một số nước, ưu đãi thuế cũng được đề cập trong các chính sách về ngành. Các chính sách công nghiệp vẫn được sử dụng rộng rãi trên toàn cầu để thúc đẩy quá trình tái cấu trúc nền kinh tế và thúc đẩy các mục tiêu phát triển bền vững, theo đó thường được ban hành dưới các tên gọi khác nhau như kế hoạch phát triển chiến lược, tầm nhìn, chiến lược công nghiệp, kế hoạch năm 05 hoặc chính sách phát triển kinh tế,... Các ưu đãi thuế thường là một yếu tố quan trọng trong bộ công cụ chính sách được đề xuất tại các văn bản này. Tuy nhiên, khác với các văn bản về luật đầu tư, các văn bản về chính sách công nghiệp thường không phải là cơ sở pháp lý để áp dụng ưu đãi, mà chủ yếu đề xuất định hướng cho việc xây dựng ưu đãi.

2. Các chính sách ưu đãi theo chi phí

2.1. Kinh nghiệm của các quốc gia phát triển

Ở các quốc gia phát triển, hình thức ưu đãi theo chi phí rất phổ biến, cụ thể là miễn trừ thuế, hỗ trợ tiền mặt, khấu trừ thu nhập chịu thuế, các khoản trợ cấp cho đầu tư tài sản, trợ cấp R&D, việc làm và đào tạo,... cụ thể:

³⁸ Các kết quả này đã được xác nhận bởi các cơ quan thúc đẩy đầu tư (IPAs) tham gia Khảo sát Hàng năm của UNCTAD về Các Cơ quan Thúc đẩy Đầu tư năm 2022

- Hoa Kỳ: hỗ trợ hoàn lại 25% chi phí đầu tư (investment tax credit) cho xây dựng hạ tầng và máy móc thiết bị³⁹ đối với các Dự án đầu tư trong ngành chip – bán dẫn; thời gian áp dụng từ 4 - 10 năm.

- Vương quốc Anh: hàng loạt chương trình ưu đãi cân trừ thuế và trợ cấp cũng được áp dụng như: **(i)** Cho phép cân trừ thuế tới 20% đối với các doanh nghiệp lớn tham gia hoạt động R&D; **(ii)** Trợ cấp cho hoạt động R&D (50-70% cho chi phí đủ điều kiện); Chương trình hỗ trợ cho chi phí đầu tư cố định và đào tạo nhân lực (25-45% cho chi phí đủ điều kiện); **(iii)** Chương trình hỗ trợ đào tạo (50-70% cho chi phí đủ điều kiện).

- Châu Âu: **(i)** Ireland áp dụng cân trừ thuế có thể hoàn lại 25% cho các chi phí R&D đủ điều kiện⁴⁰, Trợ cấp đầu tư (5-10% trên chi phí đầu tư), chi phí nhân sự (15% trên mức lương của nhân viên mới trong 02 năm), chi phí đào tạo (50% trên chi phí tối đa lên đến 2 triệu Euro); **(ii)** Ba Lan trợ cấp 25-65% cho chi phí hoạt động, 10-50% cho chi phí vốn cho các doanh nghiệp thông thường; 35-80% cho chi phí hoạt động, 20-70% cho chi phí vốn với các công ty vừa và nhỏ, dựa trên các chi phí đủ điều kiện; **(iii)** Hungary áp dụng trợ cấp tiền mặt cho hoạt động R&D (25% cho chi phí hợp lệ) và đầu tư vốn (50-70% cho chi phí hợp lệ) tùy thuộc vào việc đáp ứng các tiêu chí; **(iv)** Đức có các cơ chế hỗ trợ chi phí khác nhau cho đổi mới sáng tạo liên quan đến môi trường (lên đến 30% cho chi phí hợp lệ), tối ưu năng lượng (lên đến 50% cho chi phí hợp lệ với doanh nghiệp lớn); **(v)** Các quốc gia châu Âu khác cũng thực hiện trợ cấp tiền mặt cho các hoạt động R&D⁴¹.

- Hàn Quốc: có các chính sách nhằm hỗ trợ chi phí R&D, chi phí đầu tư, các chi phí liên quan đến nhân lực như cân trừ thuế đối với chi phí đầu tư máy móc thiết bị phục vụ R&D. Phạm vi áp dụng khác nhau dựa trên quy mô của doanh nghiệp. Ví dụ: hỗ trợ 1% giá trị đầu tư máy móc thiết bị đối với doanh nghiệp lớn, từ 3-7% đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- Singapore: áp dụng rộng rãi và đa dạng các chính sách trợ cấp bằng tiền dựa trên chi phí bao gồm chi phí R&D, chi phí nhân công, chi phí đầu tư máy móc thiết bị và nguyên vật liệu. Phạm vi áp dụng dựa trên ngành, nghề kinh doanh của từng doanh nghiệp, ví dụ trợ cấp tối đa 50% các chi phí trên trong 03 năm đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, 80% đối với doanh nghiệp trong lĩnh vực tài chính và đổi mới công nghệ (FSTI).

- Úc: có chính sách ưu đãi cân trừ thuế hoặc hoàn thuế đối với những chi phí R&D hợp lệ⁴² theo hướng: **(i)** đối với các doanh nghiệp có doanh thu dưới 20 triệu USD, sẽ được hoàn thuế tương ứng với thuế TNDN cộng thêm một khoản trợ cấp bổ sung bằng 18,5% thuế TNDN phải nộp; **(ii)** đối với các doanh nghiệp có doanh thu từ 20 triệu đô-la trở lên sẽ được hoàn thuế tương ứng với thuế TNDN phải nộp và một khoản trợ cấp bổ sung bằng 8,5% đến 16,5% chi phí R&D. Việc quản lý và xét duyệt ưu đãi thuế về R&D được thực hiện đồng thời bởi Cơ quan thuế vụ Úc và Bộ Công nghiệp, Khoa

³⁹ <https://www.govinfo.gov/content/pkg/FR-2023-03-23/pdf/2023-05871.pdf>

⁴⁰ <https://assets.kpmg.com/content/dam/kpmg/ie/pdf/2023/03/ie-kpmg-research-development-tax-credit-detailed.pdf>

⁴¹ Phần Lan: 40 – 50% chi phí hợp lệ; Đan Mạch: thuế tương ứng với khoản lỗ được phân bổ cho hoạt động NC&PT được hoàn lại theo mức thuế suất 22%, tối đa 5.5 triệu DKK mỗi năm thay vì bù trừ kỳ sau; Tây Ban Nha: tối thiểu 25% chi phí hợp lệ; Hy Lạp: 25-80% chi phí đầu tư hợp lệ; Cộng hòa Séc: 25-45% chi phí hợp lệ; Croatia: 60-100% chi phí hợp lệ, tùy thuộc vào từng hạng mục chi phí; Iceland: 25-75% chi phí hợp lệ; Ý: 12% chi phí hợp lệ, tối đa 3 triệu EUR; Áo: 14% chi phí hợp lệ,...

⁴² <https://business.gov.au/grants-and-programs/research-and-development-tax-incentive/overview-of-rd-tax-incentive>

học và Tài nguyên; **(iii)** chính sách JMEI trong lĩnh vực khai khoáng, cho phép khấu trừ thuế TNDN (tax credit) tương ứng với một phần lỗ từ chi phí thăm dò khoáng sản; tổng ngân sách khấu trừ thuế giai đoạn 2018-2025 là khoảng 205 triệu đô la Úc⁴³. Mức ưu đãi được quy định theo từng giai đoạn, cụ thể: **(i)** 16% cho giai đoạn 01/07/2017 – 30/06/2020; **(ii)** 7.5% cho giai đoạn 01/07/2020 – 30/06/2021; **(iii)** 8.5% cho giai đoạn từ 01/07/2021.

- Nhật Bản thiết lập ngân sách hỗ trợ bán dẫn với quy mô 5,400 tỷ Yên từ năm 2022-2024, hỗ trợ từ 33-50% chi phí đầu tư và trợ cấp hàng quý cho các doanh nghiệp.

2.2. Kinh nghiệm các quốc gia đang phát triển

Các quốc gia đang phát triển có tiền lệ ưu đãi theo chi phí có thể kể đến Ấn Độ, Trung Quốc, Thái Lan. Trong đó chính sách ưu đãi của từng nước như sau:

- Ấn Độ: đã đi trước trong việc ban hành chính sách ưu đãi theo chi phí từ năm 2020, cụ thể là 04 chính sách nổi bật bao gồm: **(i)** Chương trình khuyến khích liên kết sản xuất điện tử quy mô lớn, trợ cấp 4-6% doanh thu tăng thêm so với năm tiêu chuẩn đối với các lĩnh vực như sản xuất điện thoại di động, linh kiện điện tử ưu tiên sản xuất trong nước; **(ii)** Chương trình thúc đẩy sản xuất linh kiện và chất bán dẫn điện tử (SPECS) hỗ trợ 25% chi phí đầu tư vào nhà xưởng, máy móc thiết bị, công nghệ, và nghiên cứu phát triển; **(iii)** Chương trình khuyến khích cụm sản xuất điện tử (EMC 2.0) để hỗ trợ tài chính liên quan đến hạ tầng, quỹ đất; **(iv)** Chương trình hỗ trợ ngành bán dẫn với ngân sách 10 tỷ USD, hỗ trợ lên đến 70% tiền mặt (Chính phủ 50%, địa phương 20%) cho các dự án liên quan đến bán dẫn.

- Trung Quốc: trước đây cũng đã có tiền lệ về ưu đãi trợ cấp chi phí sản xuất (ước tính khoảng 3-6%) đối với lĩnh vực ưu tiên là sản xuất xe điện. Ngoài ra, Trung Quốc cũng có những chính sách trợ cấp bằng tiền đối với doanh nghiệp sản xuất có 100% vốn nước ngoài trong khu vực Hàng Châu dựa trên giá trị đầu tư để cải tiến máy móc thiết bị (8%).

- Thái Lan: ban hành Đạo luật Tăng cường cạnh tranh đối với các ngành ưu tiên năm 2017, với nhiều ưu đãi tập trung vào 05 lĩnh vực lớn gồm nông nghiệp và công nghệ sinh học, Ô tô thế hệ mới Nhiên liệu sinh học và hóa sinh, Điện tử thông minh, Robot. Ngoài ưu đãi miễn giảm thuế TNDN và miễn thuế nhập khẩu máy móc và nguyên vật liệu, Đạo luật này cung cấp một Quỹ trợ cấp 10 tỷ Bath (tương đương 285 triệu USD) để phục vụ các chi phí đầu tư, nghiên cứu phát triển, khuyến khích đổi mới hoặc phát triển nhân lực.

3. Một số hình thức, chính sách ưu đãi khác

- Theo nghiên cứu của UNCTAD 2022, các ưu đãi thuế và phi thuế thường được áp dụng kết hợp. Các ưu đãi thuế TNDN dựa trên chi phí và dựa trên lợi nhuận cho đầu tư thường được kết hợp với các loại thuế khác dưới hình thức giảm thuế gián thu và thuế quan (như thuế GTGT hoặc thuế nhập khẩu). Các loại ưu đãi đối với thuế gián thu và thuế quan chiếm khoảng 30% tổng số ưu đãi thuế được ban hành ở châu Á và châu Mỹ Latinh và Caribe; con số này ở khu vực châu Phi là 24% và ít phổ biến hơn ở châu Âu và Bắc Mỹ (chiếm 13%). Ưu đãi này thường được áp dụng trong các Khu kinh tế đặc biệt (SEZ) ở tất cả các khu vực.

⁴³ Nguồn: <https://www.ato.gov.au/Business/Junior-Minerals-Exploration-Incentive/About-the-JMEI/>

- Các khoản khấu trừ và miễn thuế cho người lao động (thuế TNCN), đất đai và các khoản thanh toán khác cũng được sử dụng rộng rãi như là các ưu đãi thuế để thúc đẩy đầu tư. Các công cụ này chiếm hơn một 1/4 tổng số ưu đãi thuế ở châu Phi và châu Âu và Bắc Mỹ (được áp dụng bởi 25 và 11 quốc gia tương ứng) và cũng được sử dụng tương đối phổ biến ở châu Á và châu Mỹ Latinh và Caribê (chiếm khoảng 20% tổng số ưu đãi thuế mới trong thập kỷ qua).

- Ngoài ra, một số công cụ phi thuế để thúc đẩy đầu tư đã được ban hành kết hợp với các chương trình cải cách thuế, bao gồm: (i) các ưu đãi tài chính⁴⁴; (ii) nới lỏng hạn chế về tỷ lệ sở hữu nước ngoài và các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp⁴⁵. Các ưu đãi phi thuế được đánh giá là biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp quan trọng và áp dụng ở mọi khu vực trên thế giới (chiếm 62% tổng số công cụ thúc đẩy phi thuế ở châu Phi, 57% ở châu Âu và Bắc Mỹ, 56% ở châu Mỹ Latinh và Caribê, 46% ở châu Á).

VI. ĐỀ XUẤT CẢI CÁCH CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ

1. Tính cấp thiết của việc cải cách chính sách ưu đãi đầu tư

- Trong bối cảnh thế giới thay đổi nhanh và phức tạp, môi trường kinh doanh quốc tế và đầu tư xuyên biên giới gặp nhiều thách thức, tình hình dòng vốn FDI toàn cầu biến động và có xu hướng suy giảm⁴⁶, trong khi đó, cạnh tranh chiến lược giữa các quốc gia trong thu hút vốn đầu tư nước ngoài ngày càng quyết liệt, nhiều nước đã có những động thái mạnh mẽ trong việc thu hút và duy trì vốn FDI; qua đó, tạo sức ép và động lực cần thiết để Việt Nam thực hiện cải cách chính sách ưu đãi đầu tư trong giai đoạn tới.

- Nhiều nước phát triển như Mỹ, EU, Nhật Bản, Ấn Độ, Hàn Quốc, Đài Loan ban hành nhiều chính sách ưu đãi, trợ cấp về đất đai, điện, nước, vốn đầu tư và thuế, ... nhằm đưa dòng vốn FDI quay trở về nước, thúc đẩy nền kinh tế “tự chủ chiến lược” hoặc phối hợp với các quốc gia để xây dựng “mạng lưới kinh tế thịnh vượng”, tự chủ về chuỗi cung ứng.

- Đối với các nước đang phát triển nổi lên như một lựa chọn có thể thay thế Trung Quốc với chi phí vận hành, sản xuất thấp và chuỗi cung ứng có sẵn (như Ấn Độ, các nước Đông Nam Á⁴⁷), cũng đang nỗ lực tạo dựng môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, tăng cường hợp tác kinh tế với khu vực để tạo lợi thế cạnh tranh trong thu hút FDI.

- Thuế tối thiểu toàn cầu ảnh hưởng lớn đến các chính sách ưu đãi thuế hiện hữu, đòi hỏi sự thay đổi nhanh chóng, kịp thời nhằm giữ vững vị thế cạnh tranh của Việt Nam trong việc thu hút đầu tư. Các quốc gia cũng đang có những toan tính và dự định riêng trong việc ban hành các chính sách để ứng phó với Thuế tối thiểu toàn cầu, qua đó, tạo nên một cuộc đua mới về các chính sách ưu đãi “hậu Thuế tối thiểu”.

- Đây là thời điểm thích hợp để Việt Nam cân nhắc cải cách hệ thống ưu đãi đầu tư, đưa ra các chính sách ưu đãi đa dạng, linh hoạt, bắt kịp với thông lệ quốc tế nhằm đạt được các mục tiêu tại Nghị quyết 50-NQ/TW ngày 20/08/2019 của Bộ Chính trị về

⁴⁴ Trợ cấp, khoản vay hoặc trợ cấp của nhà nước hỗ trợ để hỗ trợ chi phí lương hoặc sản lượng sản xuất

⁴⁵ Thủ tục nhập khẩu và xuất khẩu đơn giản, cơ chế một cửa cho giấy phép lao động và thủ tục visa rút gọn

⁴⁶ Theo Báo cáo Đầu tư thế giới 2023 (World Investment Report 2023) của UNCTAD, vốn đầu tư toàn cầu năm 2022 sụt giảm còn 1,3 triệu tỷ USD và dự báo tình hình năm 2023 có xu hướng suy giảm

⁴⁷ Indonesia đã ban hành các chính sách ưu đãi mới như giảm thuế TNDN từ 22-25% trong năm 2020 xuống 20% vào năm 2022. Thái Lan đẩy mạnh thu hút đầu tư trong lĩnh vực thiết bị y tế, ưu tiên các dự án công nghệ cao với ưu đãi giảm 50% thuế TNDN trong 3 năm và hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực. Malaysia cũng có những ưu đãi thuế để thu hút đầu tư vào các lĩnh vực chiến lược

định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030; đồng thời, giữ chân các nhà đầu tư chiến lược và thu hút các doanh nghiệp vệ tinh, qua đó, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, phát triển bao trùm và bền vững.

2. Định hướng hiện tại của Việt Nam trong chiến lược phát triển công nghiệp và thu hút ĐTNN

Thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành và lãnh đạo tổ chức thực hiện nhiều chủ trương, chính sách góp phần quan trọng tạo nên những thành tựu phát triển công nghiệp đất nước và thu hút đầu tư nước ngoài. Trên cơ sở đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội và các ngành công nghiệp trong nước, bối cảnh quốc tế cũng như phân tích, đánh giá nguyên nhân của những điểm còn tồn tại, yếu kém, Chính phủ đã đưa ra những định hướng chiến lược trong việc xây dựng và phát triển công nghiệp và thu hút đầu tư nước ngoài với những mục tiêu cụ thể trong ngắn hạn và tầm nhìn dài hạn.

2.1. Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/03/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (“Nghị quyết số 23-NQ/TW”) đặt mục tiêu đến năm 2030, Việt Nam hoàn thành Mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại; thuộc nhóm 3 nước dẫn đầu khu vực ASEAN về công nghiệp, trong đó một số ngành công nghiệp có sức cạnh tranh quốc tế và tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu. Tầm nhìn đến năm 2045, Việt Nam trở thành nước công nghiệp phát triển hiện đại. Về mặt quan điểm chỉ đạo, Nghị quyết 23 nêu rõ Chính sách công nghiệp quốc gia là một bộ phận hữu cơ của chiến lược, chính sách phát triển đất nước, gắn liền với chính sách phát triển các ngành kinh tế khác, đặc biệt là chính sách thương mại quốc gia, tài chính-tiền tệ, khoa học, công nghệ, đào tạo, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Bên cạnh đó, cần kết hợp hài hòa giữa phát triển công nghiệp theo cả chiều rộng và chiều sâu, chú trọng phát triển theo chiều sâu, tạo bước đột phá trong nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm công nghiệp. Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp điện tử là con đường chủ đạo; phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo là trung tâm; phát triển công nghiệp chế tạo thông minh là bước đột phá; chú trọng phát triển công nghiệp xanh.

2.2. Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030 (“Nghị quyết số 50-NQ/TW”) định hướng Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế Việt Nam, được khuyến khích, tạo điều kiện phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh với các khu vực kinh tế khác. Nhà nước tôn trọng, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhà đầu tư; bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư và người lao động trong doanh nghiệp.

2.3. Quyết định số 667/QĐ-TTg ngày 02/06/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược hợp tác đầu tư nước ngoài giai đoạn 2021 – 2030 (“Quyết định số 667/QĐ-TTg”) một lần nữa quán triệt các quan điểm chỉ đạo tại Nghị quyết 50. Tại Quyết định này, Chính phủ cũng nêu rõ quan điểm tập trung thu hút đầu tư nước ngoài có trọng tâm, trọng điểm; lựa chọn khu vực, thị trường, đối tác để thúc đẩy hợp tác phát triển phù hợp với bối cảnh thế giới và khu vực; tái định vị dòng vốn đầu tư, giảm sự phụ thuộc vào các thị trường nhiều rủi ro và tiềm ẩn xảy ra tranh chấp; ưu tiên việc kết

nổi chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu; thu hút đầu tư xanh, công nghệ cao, công nghệ phụ trợ, phương pháp quản lý, quản trị tiên tiến.

2.4. Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/09/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (“Nghị quyết số 52-NQ/TW”) đặt ra mục tiêu tổng quát là tận dụng có hiệu quả các cơ hội do cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đem lại để thúc đẩy quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với thực hiện các đột phá chiến lược và hiện đại hoá đất nước; phát triển mạnh mẽ kinh tế số; phát triển nhanh và bền vững dựa trên khoa học-công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhân lực chất lượng cao; nâng cao chất lượng cuộc sống, phúc lợi của người dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường sinh thái. Tầm nhìn đến năm 2045, Việt Nam trở thành một trong những trung tâm sản xuất và dịch vụ thông minh, trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo thuộc nhóm dẫn đầu khu vực Châu Á; có năng suất lao động cao, có đủ năng lực làm chủ và áp dụng công nghệ hiện đại trong tất cả các lĩnh vực kinh tế-xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh. Chủ động, tích cực tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư là yêu cầu tất yếu khách quan; là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đặc biệt quan trọng, vừa cấp bách vừa lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, gắn chặt với quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng (*Chi tiết tại Phụ lục*).

3. Quan điểm về cải cách hệ thống ưu đãi đầu tư

Thứ nhất, cần có các chính sách ưu đãi đầu tư đột phá, có trọng tâm, trọng điểm, mang tính sàng lọc để lựa chọn các nhà đầu tư chiến lược, các dự án đầu tư có chất lượng cao, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ cao, R&D, bảo vệ môi trường...; danh mục ngành, nghề được áp dụng ưu đãi cũng phải có tính chọn lọc gắn với các lợi thế và định hướng ưu tiên chiến lược của quốc gia.

Thứ hai, đa dạng hóa chính sách ưu đãi đầu tư theo hướng không phụ thuộc vào ưu đãi thuế theo thu nhập (miễn, giảm thuế như trước), mà cần kết hợp song song, vận dụng hợp lý cả ưu đãi theo thu nhập và ưu đãi theo chi phí như kinh nghiệm quốc tế để thu hút được những nhà đầu tư thế hệ mới, đi vào thực chất đầu tư làm gia tăng giá trị; đồng thời xây dựng hình ảnh Việt Nam là quốc gia với hệ thống ưu đãi đầu tư có chiều sâu, hấp dẫn, không “tụt hậu” với quốc tế.

Thứ ba, việc nghiên cứu, ban hành các chính sách ưu đãi thuế cần có sự tính toán đầy đủ các chi phí của việc áp dụng ưu đãi, trong đó cần thường xuyên xây dựng, công bố công khai các Báo cáo chi tiêu thuế và xem đây là một tài liệu bắt buộc trong quá trình xây dựng dự toán ngân sách hàng năm cũng như các báo cáo ngân sách trung và dài hạn.

Thứ tư, việc thực thi chính sách ưu đãi về đất đai và hỗ trợ về đầu tư hạ tầng thiết yếu (điện, nước, giao thông) đặc biệt quan trọng trong việc tạo điều kiện để các nhà ĐTNN dễ dàng tiếp cận với các điều kiện cần thiết để khởi sự kinh doanh.

Thứ năm, trong ngắn hạn cần giải pháp cấp bách để giải quyết vấn đề ảnh hưởng Thuế tối thiểu toàn cầu, ngăn chặn nguy cơ dịch chuyển đầu tư ra khỏi Việt Nam của một số nhà đầu tư lớn, có vai trò quan trọng trong nền kinh tế. Theo đó, cần nghiên cứu thí điểm chính sách hỗ trợ đầu tư, tập trung vào nhóm công nghệ cao. Dựa trên kinh nghiệm rút ra sẽ tiếp tục thực hiện cải cách dài hạn, bổ sung nhóm lĩnh vực mới để hưởng cơ chế ưu đãi theo xu thế quốc tế, phù hợp với định hướng thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp, và tình hình thực tế của Việt Nam.

Chính sách hỗ trợ cần đưa ra đồng thời với chính sách thu thuế tối thiểu toàn cầu để các nhà đầu tư yên tâm duy trì đầu tư tại Việt Nam. Các tiêu chí đưa ra cũng phải đảm bảo có chọn lọc để các doanh nghiệp được hưởng hỗ trợ đều là doanh nghiệp lớn, công nghệ cao, uy tín, hạn chế tối đa việc hỗ trợ sai đối tượng.

Thứ sáu, trong dài hạn sẽ thực hiện cải cách ưu đãi đầu tư toàn diện, phục vụ cho các nhóm đối tượng phù hợp theo hướng không bỏ hoàn toàn hình thức ưu đãi theo thu nhập nhưng sẽ có sự áp dụng song song, xen kẽ do các chính sách ưu đãi theo thu nhập vẫn đem lại tác dụng hỗ trợ rất hiệu quả cho nhóm các nhà đầu tư nhỏ và vừa, phổ cập được các dự án đầu tư vào địa bàn hoặc lĩnh vực con (sub-sector) cần khuyến khích.

Thứ bảy, tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả của quá trình tổ chức thực hiện các chính sách ưu đãi thu hút đầu tư là yêu cầu thường xuyên, liên tục, có ý nghĩa quyết định đến việc thu hút đầu tư nước ngoài, là yếu tố đảm bảo cho các chính sách được thực thi đúng và đầy đủ trên thực tế.

4. Giải pháp cải cách hệ thống ưu đãi đầu tư

4.1. Trong ngắn hạn

- Tập trung rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật về thuế và các chính sách ưu đãi thuế, xây dựng lộ trình cụ thể, chi tiết áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm quốc tế và phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

- Sớm ban hành Nghị định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ đầu tư đảm bảo sức cạnh tranh, tính hấp dẫn của môi trường đầu tư Việt Nam để giữ chân, tạo sự yên tâm cho các nhà đầu tư hiện hữu và nhà đầu tư mới, chiến lược; đồng thời, thu hút đầu tư có chọn lọc các dự án có công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao, công nghệ sạch, quản trị hiện đại, có giá trị gia tăng cao, có tác động lan tỏa, kết nối chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu.

- Khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy định về Thuế bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn để bảo vệ quyền đánh thuế của Việt Nam, ngăn dòng chảy thuế sang quốc gia khác và bổ sung nguồn thu cho ngân sách nhà nước công nghiệp tạo nguồn thu ngân sách và tạo nguồn vốn cho đầu tư cơ sở hạ tầng, tạo môi trường hấp dẫn hơn đối với các nhà đầu tư nước ngoài.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền Việt Nam là điểm đến đầu tư tiềm năng, an toàn và hấp dẫn với hệ thống chính sách ưu đãi đầu tư vượt trội, cạnh tranh so với các nước trong khu vực và trên thế giới.

4.2. Trong dài hạn

a) Nhóm giải pháp về ưu đãi thuế và trợ cấp từ ngân sách nhà nước

- Xây dựng lộ trình để hoàn thiện, cải cách hệ thống chính sách ưu đãi về thuế theo hướng đồng bộ, hiệu quả, bình đẳng, minh bạch và phù hợp với các tiêu chuẩn của hệ thống ưu đãi thuế tốt theo thông lệ quốc tế.

- Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư mới dựa trên chi phí (như trợ cấp, hỗ trợ tiền mặt, cản trừ thuế, hoàn thuế) trên cơ sở nghiên cứu có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế, bảo đảm phù hợp với thông lệ quốc tế và khả năng cân đối ngân sách nhà nước trong từng thời kỳ.

- Nghiên cứu cơ chế hỗ trợ tiền mặt từ nguồn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương để hỗ trợ cho các dự án đầu tư lớn, có tác động lan tỏa, trong các lĩnh vực “then chốt” như vi mạch bán dẫn, hydrogen, AI, sản xuất xe điện,...

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các luật thuế và các chính sách ưu đãi miễn, giảm thuế, tiền thuê đất, thuê mặt nước không còn phù hợp với yêu cầu phát triển, yêu cầu hội nhập quốc tế; chuyển trọng tâm của chính sách thu hút đầu tư nước ngoài từ số lượng sang chất lượng, tập trung vào một số lĩnh vực mũi nhọn, có tính chiến lược

- Rà soát lại phạm vi, đối tượng được hưởng ưu đãi về thuế, tiền thuê đất, thuê mặt nước theo hướng tập trung vào những ngành, lĩnh vực và địa bàn ưu tiên theo chủ trương của Đảng và Nhà nước, đảm bảo khắc phục tình trạng dàn trải, lãng phí nguồn lực, nhưng không gây xáo trộn, ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư kinh doanh của các doanh nghiệp đã được hưởng ưu đãi trước đó.

- Rà soát tổng thể các quy định về ưu đãi thuế tại hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, hạn chế việc lồng ghép chính sách ưu đãi thuế tại các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và tạo thuận lợi cho cơ quan quản lý trong quá trình thực thi pháp luật.

- Nghiên cứu bổ sung quy định về miễn thuế thu nhập cá nhân cho các chuyên gia, kỹ sư hoạt động chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt, cá nhân làm việc trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, AI và các lĩnh vực phù hợp khác để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển kinh tế và đổi mới sáng tạo.

- Rà soát, sửa đổi quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước theo hướng bổ sung hình thức trợ cấp, hỗ trợ bằng tiền mặt, cho phép được sử dụng nguồn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương để hỗ trợ cho một số dự án quy mô lớn, có tính động lực, lan tỏa và đóng góp lớn cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương (ví dụ trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, hydrogen, sản xuất xe điện pin lithium,...).

- Rà soát lại các chính sách ưu đãi về miễn, giảm thuế, ưu đãi về thuế suất, tiền thuê đất, thuê mặt nước trong các khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, trung tâm đổi mới sáng tạo,... để đề xuất các chính sách ưu đãi, hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động công nghệ cao, nghiên cứu và phát triển (R&D), phù hợp với tình hình mới.

b) Nhóm giải pháp hỗ trợ về năng lượng

- Nghiên cứu có cơ chế hỗ trợ về giá điện cho các Dự án đầu tư lớn trong các lĩnh vực đặc biệt khuyến khích đầu tư; đẩy nhanh quy trình sửa đổi quy định liên quan đến cơ chế thí điểm về mua bán điện trực tiếp (DPPA) cấp “tín chỉ xanh” cho các nhà máy, doanh nghiệp sử dụng năng lượng tái tạo, hướng tới xây dựng thị trường điện cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu sử dụng năng lượng sạch, cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp.

- Có chính sách hỗ trợ, ưu tiên đối với doanh nghiệp thực hành tốt trong việc tiết kiệm điện, đối tượng đầu tư điện mái nhà để sử dụng, trong đó có lắp đặt thiết bị lưu trữ điện năng thì cần có phương án hỗ trợ về giá, thuế, lãi suất... để khuyến khích và bảo đảm lợi ích lâu dài cho nhà đầu tư.

- Đảm bảo cung ứng điện một cách ổn định cho doanh nghiệp đầy đủ, ổn định, đặc biệt là trong các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao,...; có cơ chế “luồng xanh” để thông tin, giải đáp, tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp liên quan đến vấn đề cung ứng điện; số hóa các thông tin về kế hoạch cung ứng điện, cắt điện trên công thông tin để tiếp cận đại chúng cho doanh nghiệp và nhà đầu tư.

c) Nhóm giải pháp hỗ trợ liên quan đến lao động, visa, chính sách xuất nhập cảnh

- Nghiên cứu, điều chỉnh chính sách xuất nhập cảnh theo hướng đơn giản hóa, minh bạch, thuận lợi cho nhà đầu tư nước ngoài, xem xét cấp thẻ cư trú dài hạn cho nhà đầu tư, chuyên gia và người lao động của một số Dự án đầu tư lớn, thuộc ngành, lĩnh vực mà Việt Nam ưu tiên thu hút.

- Nghiên cứu, xây dựng chính sách đảm bảo nguồn cung lao động chất lượng cao; khuyến khích đào tạo, nâng cao kỹ năng, trình độ cho lao động Việt Nam; Nghiên cứu ban hành chính sách khuyến khích các doanh nghiệp sử dụng nhân tài người Việt Nam tại nước ngoài.

d) Nhóm giải pháp hỗ trợ về hạ tầng

Nghiên cứu bổ sung quy định về việc sử dụng ngân sách để hỗ trợ đầu tư, xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong hàng rào dự án của doanh nghiệp (nhà máy, kho bãi, trung tâm dữ liệu, văn phòng, hệ thống kỹ thuật...), đảm bảo đồng bộ với đối tượng được hỗ trợ theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

đ) Nhóm giải pháp hỗ trợ về tín dụng

Nghiên cứu có các Gói hỗ trợ tín dụng, giảm lãi suất, nới lỏng điều kiện vay tín dụng, tiếp cận nguồn vốn tín dụng phù hợp với bối cảnh mới để khuyến khích phát triển các ngành, lĩnh vực như đổi mới sáng tạo, nghiên cứu và phát triển, vi mạch bán dẫn, AI, hydrogen, năng lượng xanh, pin lithium,....

PHỤ LỤC I
SO SÁNH CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI THU HÚT ĐẦU TƯ CỦA VIỆT NAM VỚI
MỘT SỐ NƯỚC ASEAN VÀ KHU VỰC

1. Về thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)

a) Ưu đãi về giảm mức thuế suất

Ưu đãi về giảm thuế suất thuế TNDN đang được áp dụng ở nhiều nước trong khu vực ASEAN và khu vực. Theo đó, các doanh nghiệp, nhà đầu tư có dự án đầu tư vào các ngành, lĩnh vực được ưu tiên, được khuyến khích, ngành công nghệ cao, những vùng đặc biệt khó khăn, DNNVV,... có thể được hưởng ưu đãi về thuế suất trong toàn bộ thời gian đầu tư hoặc một thời hạn nhất định. Cụ thể ở một số nước như sau:

Bảng 1: Ưu đãi về giảm mức thuế suất thuế TNDN tại các nước

TT	Nước	Mức thuế	Ưu đãi
1	Việt Nam	20%	<ul style="list-style-type: none"> - Thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn 15 năm: (1) dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn, KKT, khu CNC kể cả khu CNTT tập trung (2) thực hiện dự án đầu tư mới KHCN; (3) đầu tư mới thuộc lĩnh vực bảo vệ môi trường; (4) Thực hiện dự án đầu tư trong lĩnh vực sản xuất, trừ dự án sản xuất mặt hàng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt và dự án khai thác khoáng sản, (5) Doanh nghiệp CNC theo quy định của Luật CNC; (6) thực hiện dự án đầu tư mới trong lĩnh vực sản xuất đáp ứng được các tiêu chí hoặc thuộc danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên; (7) thực hiện hoạt động xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục-đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao và môi trường; (8) thực hiện dự án đầu tư - kinh doanh nhà ở xã hội để bán, cho thuê, cho thuê mua đối với các đối tượng quy định của pháp luật. - Thuế suất 10% trong suốt thời gian hoạt động áp dụng đối với phần thu nhập của doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực giáo dục-đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao và môi trường, giám định tư pháp. - Thuế suất ưu đãi 17% áp dụng trong thời gian 10 năm đối với DN thực hiện dự án đầu tư mới: tại địa bàn có điều kiện KTXH khó khăn; tại KCN, trừ KCN thuộc địa bàn có điều kiện KTXH thuận lợi; và thuộc các lĩnh vực: sản xuất thép cao cấp; sản xuất sản phẩm tiết kiệm năng lượng; sản xuất máy móc, thiết bị phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp; sản xuất thiết bị tưới tiêu; sản xuất, tinh chế thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản; phát triển ngành nghề truyền thống. - Thuế suất ưu đãi 17% áp dụng trong suốt thời gian hoạt động đối với hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp và quỹ tín dụng nhân dân. Đối với hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp, quỹ tín dụng nhân dân sau khi hết thời hạn áp dụng mức thuế suất 10% thì chuyển sang áp dụng mức thuế suất 17%.

2	Thái Lan	20%	- DNNVV: Miễn thuế: Thu nhập < 300.000 บาท; Mức thuế 15%: thu nhập từ 300.000-3.000.000 บาท; Thuế suất 20% cho thu nhập > 3.000.000 บาท
3	Indonesia	25%	- Mức thuế suất 1% khi doanh thu nhỏ hơn 4,8 tỷ Rupí. - Doanh thu từ 4,8 tỷ rupí đến 50 tỷ Rupí được áp dụng mức thuế suất 12,5%.
4	Malaysia	24%	- Quy mô vốn nhỏ hơn 2,5 triệu Ringít được áp dụng thuế suất 18% cho phần thu nhập chịu thuế đến 500 nghìn Ringít và phần còn lại chịu thuế suất 24%.
5	Singapore	17%	Áp dụng cho tất cả các doanh nghiệp.
6	Philippines	30% ⁴⁹	Áp dụng cho tất cả các doanh nghiệp
7	Trung Quốc	25%	- Mức thuế 15% cho DNNVV, DN đầu tư vào địa bàn đặc biệt, DN sản xuất IC. - Mức thuế 10% cho các DN phần mềm lớn và DN thiết kế IC
8	Hàn Quốc	Lũy tiến từ 10% đến 25%	- Mức thuế suất 10% cho 200 triệu Won thu nhập chịu thuế đầu tiên, - Mức thuế suất 20% cho phần thu nhập chịu thuế từ 200 triệu Won đến 20 tỷ Won. - Mức thuế suất 22% khi thu nhập chịu thuế từ 20 tỷ Won đến 30 tỷ Won - Mức thuế suất 25% cho phần thu nhập chịu thuế trên 30 tỷ Won

b) Ưu đãi về miễn, giảm thuế có thời hạn

Trong số các hình thức ưu đãi thuế, miễn, giảm thuế có thời hạn là hình thức được áp dụng phổ biến nhất. Cụ thể ở một số nước như sau:

Bảng 2: So sánh về mức độ ưu đãi về miễn, giảm thuế có thời hạn của các nước ASEAN và khu vực

TT	Nước	Ưu đãi
1	Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng mức thuế suất TNDN ưu đãi 10% trong 15 năm. Trong đó, miễn giảm thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo đối với các dự án đầu tư mới, dự án đầu tư tại các vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn. - Miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo đối với DN thành lập mới trong lĩnh vực văn hóa xã hội thực hiện tại địa bàn không thuộc danh mục địa bàn có điều kiện KT-XH khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn. - Miễn thuế 2 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo đối với DN thành lập mới từ dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện KTXH khó khăn.

⁴⁹ Sẽ giảm từ mức 30% hiện tại xuống còn 20% vào năm 2029.

2	Thái Lan	Miễn thuế đối đa 11 năm: Trong đó: Dự án đầu tư vào ngành nghề ưu tiên được miễn tối đa 8 năm. Trường hợp dự án được thực hiện ở vùng ưu tiên được miễn thêm 30 năm; Giảm 50% thuế TNDN trong 5 năm sau thời gian miễn với một số dự án; Đối với các doanh nghiệp tại Hành lang kinh tế Đông tây được miễn thuế TNDN tối đa 13 năm, và giảm 50% trong thời gian 5 năm.
3	Indonesia	Miễn thuế từ 05–10 năm đối với các ngành công nghiệp gồm: luyện kim, lọc dầu, hóa chất cơ bản, máy công nghiệp, tài nguyên tái tạo, thiết bị viễn thông.
4	Malaysia	Miễn 100% thuế: 05 năm cho DN thành lập mới, công ty mở rộng sản xuất trong ngành thực phẩm; 10 năm với công ty thực hiện dự án trong ngành thực phẩm mới; 10–15 năm với ngành: công nghiệp vũ trụ, công nghệ sinh học,...
5	Singapore	Đối với các DN mũi nhọn có mức đầu tư nước ngoài từ 1 triệu đô Singapore sẽ được miễn thuế trong 5 năm, lãi cổ phần và thu nhập cũng được miễn thuế. Đối với các DN mở rộng có đầu tư trên 10 triệu đô la Singapore cũng được miễn phí thuế một phần. Các DN sản xuất các sản phẩm được phê duyệt có hàm lượng CNC hoặc cung cấp dịch vụ đủ điều kiện có thể được miễn thuế từ 5–15 năm theo Chính sách ưu đãi thuế tiên phong. Sau đó các DN tiếp tục tham gia vào các dự án có GTGT cao mới, mở rộng hoặc nâng cấp SX sẽ được giảm thuế tối đa 40 năm.
6	Philippines	Ưu đãi thuế 3 năm đối với dự án mở rộng và giúp tăng cường năng lực sản xuất thực tế. DN đầu tư vào ngành mũi nhọn được miễn thuế 4 năm.
7	Trung Quốc	Miễn thuế 1 năm đầu có lãi và giảm 50% trong 2 năm tiếp theo với ngân hàng nước ngoài, ngân hàng liên doanh góp vốn cổ phần hoạt động tại Khu phát triển công nghệ mới và CNC hoặc các đặc khu KT có thời gian hoạt động trên 10 năm. Miễn thuế 2 năm đầu có lãi và 50% trong 3 năm tiếp theo cho các DN có thời gian hoạt động trên 10 năm trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp hoặc tại các vùng có điều kiện kinh tế khó khăn. Miễn thuế 5 năm đầu có lãi và giảm 50% trong 5 năm tiếp theo với các DN hoạt động 15 năm trở lên trong lĩnh vực xây dựng cảng, giao thông vận tải, năng lượng hoặc hoạt động trong khu kinh tế
8	Hàn Quốc	DN có vốn đầu tư nước ngoài đầu tư vào lĩnh vực CNC được miễn 100% thuế TNDN trong thời gian 5 năm kể từ năm đầu tiên kinh doanh có lãi và giảm 50% thuế TNDN cho 2 năm tiếp theo. Thuế mua bán sáp nhập, thuế tài sản: Miễn thuế trong 15 năm. Thuế hải quan, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt: Miễn thuế trong 5 năm
9	Ấn Độ	DN có mức doanh thu, lợi nhuận hoặc vượt mức 10 triệu Rupie (tương đương 140 000 đô la Mỹ) được giảm 30% các chi phí phải đóng góp cho nhà nước khi tuyển dụng một lao động mới Hoạt động R&D được khấu trừ theo trọng số 150% tổng chi tiêu Khấu trừ đối với các hạng mục kinh doanh cụ thể như cơ sở chuỗi lạnh; kho chứa đồ nông sản; phân phối dầu, khí tự nhiên xuyên quốc gia, cơ sở hạ tầng,... Khấu trừ 100% tổng chi tiêu.

		<p>Chi tiêu cho các dự án phát triển kỹ năng: Khấu trừ theo trọng số 150% tổng chi tiêu cho mỗi công ty.</p> <p>Khởi nghiệp trong lĩnh vực đổi mới, phát triển, triển khai hoặc thương mại hóa công nghệ mới hoặc một sản phẩm sở hữu trí tuệ, quy trình quy trình hoặc dịch vụ: Miễn 100% thuế trong 3 năm liên tiếp trong 7 năm áp dụng với các doanh nghiệp khởi nghiệp trước 1 tháng 4 năm 2020 với doanh thu ít hơn 250 triệu rupi (gần 3,48 triệu đô la Mỹ)</p> <p>DN ở trong khu vực Trung tâm dịch vụ tài chính quốc tế (IFSCs): Miễn thuế từ chi trả lợi tức cổ phần; Giảm mức thuế thay thế tối thiểu từ 18,5% xuống còn 9%; Giảm thuế đối với các loại thuế như: thuế an toàn giao dịch, thuế thặng dư tư bản dài hạn, thuế hàng hóa.</p>
10	Campuchia	<p>Đối với những dự án QIP, miễn thuế lợi nhuận (có chọn lọc) được thực hiện tối đa trong 9 năm bao gồm thời gian kích hoạt + 3 năm + thời gian ưu tiên. Thời hạn ưu tiên được xác định theo Luật quản lý tài chính là trong khoảng thời gian 3 năm, tùy theo loại dự án và loại vốn đầu tư</p>
11	Lào	<p>Đối với thuế lợi tức, các ưu đãi cụ thể như sau: Khu vực 1: Dự án thuộc lĩnh vực được khuyến khích ở mức độ 1 được miễn thuế lợi tức 10 năm; Dự án thuộc lĩnh vực được khuyến khích ở mức độ 2 được miễn thuế lợi tức 6 năm; Dự án thuộc lĩnh vực được khuyến khích ở mức độ 3 được miễn thuế lợi tức 4 năm; Khu vực 2: Dự án thuộc lĩnh vực được khuyến khích ở mức độ 1 được miễn thuế lợi tức 6 năm; Dự án thuộc lĩnh vực được khuyến khích ở mức độ 2 sẽ được miễn thuế lợi tức 4 năm; Dự án thuộc lĩnh vực được khuyến khích ở mức độ 3 được miễn thuế lợi tức 2 năm; Khu vực 3: Dự án thuộc lĩnh vực được khuyến khích ở mức độ 1 sẽ được miễn thuế lợi tức 4 năm; Dự án thuộc lĩnh vực được khuyến khích ở mức độ 2, sẽ được miễn thuế lợi tức 2 năm; Dự án thuộc lĩnh vực được khuyến khích ở mức độ 3 sẽ được miễn thuế lợi tức 1 năm.</p>
12	Myanmar	<p>Nếu đầu tư vào những ngành được khuyến khích, nhà đầu tư sẽ được miễn thuế thu nhập trong vòng 3, 5 hoặc 7 năm tùy thuộc vào từng khu vực đầu tư.</p>

Việc ưu đãi thuế, miễn giảm thuế có thời hạn được hầu hết các nước ASEAN và khu vực sử dụng. Mức ưu đãi phổ biến là miễn 100%, 50%,... tùy từng lĩnh vực ưu tiên, khuyến khích đầu tư. Việt Nam có nét tương đồng về hình thức và mức độ ưu đãi, đối tượng thụ hưởng. Tuy nhiên, thời gian miễn thuế của Việt Nam cao nhất là miễn 4 năm, giảm 50% trong 9 năm. So với các nước, Mức ưu đãi này ngắn hơn so với các nước trong khu vực (miễn từ 5-15 năm). Trong đó, **Thái Lan** (miễn thuế cho dự án ngành nghề ưu tiên tối đa 8 năm; nếu thực hiện ở vùng ưu tiên được miễn thêm 30 năm); **Indonesia** (miễn thuế từ 05–10 năm đối với các ngành: luyện kim, lọc dầu, hóa chất cơ bản, máy công nghiệp, tài nguyên tái tạo, thiết bị viễn thông); **Malaysia** (miễn 05 năm cho DN đầu tư trong ngành thực phẩm; 10 năm với ngành thực phẩm mới; 10–15 năm với ngành công nghiệp vũ trụ, công nghệ sinh học,...); **Singapore** (miễn thuế từ 5–15 năm cho DN sản xuất các sản phẩm CNC).

c) *Ưu đãi thuế thông qua giảm trừ nghĩa vụ thuế và giảm trừ thu nhập chịu thuế theo mức đầu tư*

Bên cạnh áp dụng mức thuế suất ưu đãi và miễn, giảm thuế thu nhập trong thời hạn nhất định, một số quốc gia còn thực hiện chính sách giảm nghĩa vụ thuế và giảm trừ thu nhập chịu thuế theo mức đầu tư, nhất là ở các nước phát triển. Trong khu vực Châu Á cũng có quốc gia áp dụng hình thức ưu đãi này như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản và một số nước ASEAN như Thái Lan, Indonesia, Malaysia. Chính sách cụ thể tại một số nước như sau:

Bảng 3: So sánh chính sách ưu đãi thuế thông qua giảm trừ nghĩa vụ thuế và giảm trừ thu nhập chịu thuế theo mức đầu tư

STT	Nước	Ưu đãi
1	Thái Lan	<p>DN đặt trụ sở bên ngoài thủ đô Bangkok, miễn thuế từ 5-8 năm, giảm thêm 50% thuế TNDN trong vòng 5 năm tiếp theo (DN đăng ký nhận ưu đãi phải nộp hồ sơ trước cuối năm 2020 với khoản đầu tư thực tế ít nhất 1 tỉ Baht (32,8 triệu USD) và thực hiện trong năm 2021).</p> <p>Miễn thuế TNDN 5 năm khi thành lập các cơ sở phát triển kỹ năng.</p>
2	Indonesia	<p>Miễn, giảm thuế đối với công ty đầu tư vào các ngành công nghiệp tiên phong cung cấp giá trị gia tăng và ngoại tác cao, giới thiệu công nghệ mới, và sở hữu giá trị chiến lược cho nền kinh tế quốc gia.</p>
3	Malaysia	<p>Giảm trừ số thuế tới 60% trong 10 năm cho các DN có vốn đầu tư lớn, dự án khó thu hồi vốn. Số giảm trừ chưa được sử dụng hết có thể được chuyển sang năm tiếp theo.</p> <p>PS (các nhà đầu tư tiên phong): nhà đầu tư được miễn thuế TNDN đối với 70% phần thu nhập pháp định (SI) trong vòng 5 năm, 30% còn lại sẽ chịu mức thuế tương đương với mức thuế suất thu nhập DN hiện hành.</p> <p>Trợ cấp thuế đầu tư được cấp dựa trên 60% chi phí đầu tư hợp lệ phát sinh trong vòng 5 năm và được sử dụng cho 70% phần SI, 30% còn lại sẽ chịu mức thuế tương đương với mức thuế suất TNDN hiện hành</p>
4	Singapore	<p>DN mũi nhọn có mức đầu tư nước ngoài từ 1 triệu đô Singapore sẽ được miễn thuế trong 5 năm, lãi cổ phần và thu nhập cũng được miễn thuế.</p> <p>DN đầu tư phát triển sản phẩm trí tuệ (Intellectual Property Development Incentive) phát sinh từ các hoạt động R&D sẽ được giảm thuế TNDN 5-10% trên tỷ lệ phần trăm thu nhập từ việc thương mại hóa sản phẩm trí tuệ trên.</p>
5	Trung Quốc	<p>DN đầu tư và sử dụng máy móc, thiết bị do Nhà nước quy định cho mục tiêu bảo vệ môi trường, bảo tồn nguồn nước hay đảm bảo an toàn sản xuất có thể được giảm trừ nghĩa vụ thuế phải nộp ở mức 10% số vốn đầu tư bỏ ra.</p> <p>DN mạo hiểm đầu tư mua cổ phần ở các DNNVV trong lĩnh vực công nghệ cao trên 2 năm, 70% số vốn đầu tư sẽ được trừ vào thu nhập chịu thuế, số khấu trừ không sử dụng hết được chuyển sang các năm tiếp theo.</p>

6	Hàn Quốc	<p>DN đầu tư máy móc, trang thiết bị trước 31/12/2012 để tăng sản lượng, đảm bảo an toàn được giảm trừ 3% số thuế TNDN phải nộp, riêng đối với DNNVV mức giảm trừ là 7%.</p> <p>DN đầu tư phát triển công nghệ, nguồn nhân lực cho hoạt động nghiên cứu và phát triển, đào tạo nghề được giảm trừ 10% số thuế phải nộp.</p> <p>DN đầu tư nhằm tiết kiệm năng lượng trước 31/12/2011 và đầu tư nhằm bảo vệ môi trường trước 31/12/2013 được giảm trừ 10% số thuế phải nộp. Số thuế chưa được giảm trừ sẽ được chuyển sang 5 năm tiếp theo.</p>
7	Ấn Độ	<p>DN có mức doanh thu, lợi nhuận hoặc vượt mức 10 triệu Rupie (tương đương 140.000 đô la Mỹ) được giảm 30% các chi phí phải đóng góp cho nhà nước khi tuyển dụng một lao động mới</p> <p>Hoạt động R&D được khấu trừ theo trọng số 150% tổng chi tiêu</p> <p>Khấu trừ đối với các hạng mục kinh doanh cụ thể như cơ sở chuỗi lạnh; kho chứa đồ nông sản; phân phối dầu, khí tự nhiên xuyên quốc gia, cơ sở hạ tầng, v.v. Khấu trừ 100% tổng chi tiêu</p> <p>Chi tiêu cho các dự án phát triển kỹ năng. Khấu trừ theo trọng số 150% tổng chi tiêu mỗi công ty.</p> <p>Khởi nghiệp trong lĩnh vực đổi mới, phát triển, triển khai hoặc thương mại hóa công nghệ mới hoặc một sản phẩm sở hữu trí tuệ, quy trình hoặc dịch vụ: Miễn 100% thuế trong 3 năm liên tiếp theo trong 7 năm áp dụng với các doanh nghiệp khởi nghiệp trước 1 tháng 4 năm 2020 với doanh thu ít hơn 250 triệu rupi (gần 3,48 triệu USD).</p>

So với các nước, Việt Nam chưa có các hình thức và chính sách ưu đãi thuế thông qua giảm trừ nghĩa vụ thuế và giảm trừ thu nhập chịu thuế theo mức đầu tư. Các hình thức ưu đãi chỉ là miễn, giảm, ưu đãi thuế suất thuế TNDN như đã trình bày ở trên. Đây cũng là hình thức Việt Nam có thể nghiên cứu, và có những chính sách phù hợp.

2. Ưu đãi thông qua miễn, giảm thuế xuất nhập khẩu

Chính sách ưu đãi thông qua miễn, giảm thuế gián thu cũng được nhiều nước trên thế giới thực hiện, đặc biệt là chính sách thuế xuất, nhập khẩu. Nhiều quốc gia cho phép miễn thuế nhập khẩu đối với máy móc, thiết bị và nguyên vật liệu, đặc biệt là nguyên vật liệu để sản xuất hàng xuất khẩu, ví dụ như ở Thái Lan, Singapore, Malaysia hay Indonesia. So với các nước, Việt Nam có nét tương đồng về việc áp dụng ưu đãi thu hút đầu tư thông qua miễn, giảm thuế xuất nhập khẩu. Tuy nhiên, trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập với việc cắt giảm hàng rào thuế quan, vai trò của chính sách ưu đãi về thuế nhập khẩu đã giảm đáng kể so với trước đây. Một số chính sách cụ thể tại các nước như sau:

Bảng 4: So sánh mức ưu đãi miễn giảm thuế xuất nhập khẩu

TT	Nước	Ưu đãi
1	Việt Nam	Miễn toàn bộ thuế nhập khẩu đối với hàng hóa để tạo tài sản cố định; nguyên liệu, vật tư, linh kiện để thực hiện dự án đầu tư.

		Miễn toàn bộ Thuế nhập khẩu nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước chưa sản xuất được nhập khẩu để sản xuất của các dự án đầu tư trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày bắt đầu sản xuất.
2	Thái Lan	Miễn / giảm thuế nhập khẩu máy móc. Giảm thuế nhập khẩu nguyên liệu thô hoặc thiết yếu. Miễn thuế nhập khẩu đối với nguyên liệu nhập khẩu cho mục đích R&D. Miễn thuế nhập khẩu đối với nguyên liệu thô hoặc thiết yếu nhập khẩu để sử dụng cho sản xuất xuất khẩu
3	Indonesia	Miễn hoặc giảm thuế nhập khẩu hàng hóa vốn sản xuất, máy móc, hoặc thiết bị trong nước chưa sản xuất được; Miễn hoặc giảm thuế nhập khẩu nguyên liệu sản xuất hoặc linh kiện trong một thời gian xác định và với các yêu cầu cụ thể; Các khoản đầu tư đang thực hiện thay thế máy móc hoặc tài sản thuộc vốn đầu tư khác có thể được cấp dưới hình thức giảm hoặc miễn thuế hải quan.
4	Malaysia	Ưu đãi xuất khẩu: Một công ty thường trú, hoạt động trong ngành sản xuất hoặc nông nghiệp, xuất khẩu sản phẩm hoặc dịch vụ được hưởng phụ cấp từ 10% đến 100% giá trị phần xuất khẩu tăng thêm (đáp ứng các điều kiện theo quy định) được khấu trừ tới 70% thu nhập pháp định.
5	Singapore	Các ngành định hướng là ngành mũi nhọn và xuất khẩu được miễn thuế 8 năm. Các ngành định hướng là ngành mũi nhọn và xuất khẩu có vốn đầu tư trên 15 triệu đô la Singapore về tài sản cố định được miễn thuế 15 năm. Đối với các xí nghiệp xuất khẩu có giá trị xuất khẩu trên 100.000 đô la Singapore sẽ được miễn thuế 90% trên số lợi nhuận tăng thêm, lợi nhuận xuất khẩu cũng chỉ chịu thuế 4%.
6	Philippines	Miễn thuế nhập khẩu đối với máy móc, phụ tùng thiết bị, đặc biệt là miễn thuế nhập khẩu đối với máy móc thiết bị đưa vào các khu chế xuất và cảng tự do. Hoàn thuế nhập khẩu đối với hàng nhập khẩu làm tài sản cố định sau đó tái xuất trong thời hạn 10 năm.
7	Ấn Độ	Ưu đãi thuế trực tiếp cho các DN trong đặc khu kinh tế bao gồm: Giảm 100% thuế xuất khẩu cho 5 năm đầu tiên; Giảm 50% thuế xuất khẩu cho 5 năm tiếp theo; Giảm 50% thuế cho phần lợi nhuận xuất khẩu được chuyển vào Tài khoản dự trữ tái đầu tư của khu kinh tế đặc biệt cho mục đích mua lại nhà máy hoặc máy móc trong vòng ba năm tiếp theo. Tất cả các ưu đãi nêu trên có hiệu lực đối với DN trong đặc khu kinh tế và bắt đầu hoạt động trước 31 tháng 3 năm 2020. Ngoài các ưu đãi trực tiếp, các DN trong đặc khu kinh tế còn được hưởng những ưu đãi gián tiếp sau. Miễn trừ: Nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ đã được miễn thuế đặc biệt đối với thuế Hàng hóa và Dịch vụ Tích hợp. Tuy nhiên, nhà phát triển/đơn vị KKT đặc biệt sẽ được yêu cầu thực hiện một trái phiếu kiêm cam kết pháp lý để yêu cầu miễn thuế tùy chỉnh trả trước đối với nhập khẩu hàng hóa.

		<p>Khi mua sắm hàng hóa và dịch vụ trong nước, DN đầu tư phát triển đặc khu kinh tế và DN trong đặc khu sẽ đủ điều kiện để hưởng lợi ích thuế đối với mua sắm trong nước từ nhà cung cấp dịch vụ đã đăng ký theo các tùy chọn sau:</p> <p>Miễn trả trước bằng cách thực hiện trái phiếu hoặc cam kết pháp lý</p> <p>Thuế hàng hóa và dịch vụ được trả bởi đại lý / nhà cung cấp dịch vụ đã đăng ký và việc hoàn trả sẽ được yêu cầu sau đó bởi đại lý / nhà cung cấp dịch vụ đã đăng ký</p> <p>Ngoài ra miễn thuế/hoàn thuế tem: Các quốc gia cung cấp các ưu đãi bổ sung dưới hình thức miễn thuế tem đối với các giao dịch liên quan đến đất đai trong Đặc khu kinh tế.</p>
8	Lào	<p>Được ưu đãi miễn các loại thuế nhập khẩu vật liệu, máy móc, phương tiện trực tiếp phục vụ sản xuất.</p> <p>Được ưu đãi miễn thuế xuất khẩu đối với sản phẩm xuất khẩu chung, trừ tài nguyên thiên nhiên, sản phẩm từ tài nguyên thiên nhiên và xăng dầu.</p>
9	Myanmar	<p>Miễn thuế nhập khẩu đối với nhà đầu tư phải có hoặc đang trong quá trình xin Giấy phép hoặc Chứng thực từ MIC và khoản đầu tư phải có giá trị từ 300,000 USD trở lên</p>

3. Ưu đãi về đất đai và đầu tư xây dựng hạ tầng

Qua nghiên cứu, so sánh chính sách ưu đãi thu hút của các nước ASEAN và khu vực cho thấy, chính sách ưu đãi về đất đai được áp dụng rất khác nhau ở từng nước tùy thuộc vào chính sách sở hữu đất đai ở mỗi nước. Một số chính sách ưu đãi về đất đai tại các nước như sau:

Bảng 5: Một số chính sách ưu đãi về đất đai nhằm thu hút đầu tư tại các nước ASEAN và khu vực

TT	Nước	Ưu đãi
1	Thái Lan	Cho phép nhà đầu tư sở hữu đất đai
2	Indonesia	Giảm thuế đối với thuế đất và công trình, đặc biệt đối với các lĩnh vực kinh doanh được ưu tiên, ở các khu vực được ưu tiên.
3	Singapore	Nhà đầu tư nước ngoài được phép lấy đất và xây dựng để phục vụ cho mục đích thương mại và công nghiệp.
4	Lào	Nhà ĐTNN đầu tư với số vốn đăng ký từ 500.000 USD trở lên có quyền mua quyền sử dụng đất của nhà nước đã trong quy hoạch theo quy định của thời gian đầu tư dự án để xây dựng nhà ở hoặc cơ sở kinh doanh, nhưng cần được sự đồng ý của tổ chức quản lý đất đai địa phương theo quy định pháp luật.
5	Trung Quốc	Doanh nghiệp ĐTNN trong các ngành được khuyến khích có thể tiếp tục được hưởng lợi về chi phí sử dụng đất (70% mức giá cấp đất tối thiểu).
6	Hàn Quốc	Dự án từ 30% FDI tham gia trở lên: giảm tiền thuê đất, hỗ trợ xây dựng hạ tầng

Tại Việt Nam, chính sách ưu đãi về đất đai là chính sách quan trọng được áp dụng rộng rãi. So với các nước, Việt Nam sử dụng nhiều chính sách ưu đãi dựa trên đất đai hơn, đặc biệt là các chính sách về miễn, giảm tiền sử dụng đất trong toàn bộ thời gian hoạt động của dự án hoặc trong một giai đoạn nhất định của chính sách tùy thuộc vào ngành nghề, lĩnh vực đầu tư. Chính sách ưu đãi về đất đai được thực hiện theo Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/04/2017 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong khu kinh tế, khu công nghệ cao (Nghị định 35); một số chính sách khác của Trung ương. Cụ thể các chính sách bao gồm:

Bảng 6: Chính sách ưu đãi về đất đai nhằm thu hút đầu tư tại Việt Nam

TT	Nội dung chính sách	Mức ưu đãi
1	Tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất đối với dự án thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư quy mô lớn	05%-3%
2	Tiền thuê đất đối với các dự án đầu tư thuộc Danh mục ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư (trừ trường hợp xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng trong Khu Kinh tế)	Miễn toàn bộ
3	Tiền thuê đất đối với dự án xây dựng nhà ở tập trung cho công nhân, người lao động trong Khu Kinh tế	Miễn toàn bộ
4	Tiền thuê đất đối với các dự án xây dựng công trình sự nghiệp công lập của các tổ chức sự nghiệp công lập trong Khu Kinh tế	Miễn toàn bộ
5	Tiền thuê đất đối với dự án xây dựng trạm bảo dưỡng, sửa chữa, bãi đỗ xe ô tô phục vụ cho hoạt động vận tải hành khách công cộng theo quy định của pháp luật về vận tải giao thông đường bộ.	Miễn toàn bộ
6	Tiền thuê đất đối với các dự án xây dựng công trình cấp nước bao gồm: công trình khai thác, xử lý nước, đường ống và công trình trên mạng lưới đường ống cấp nước và các công trình hỗ trợ quản lý và vận hành hệ thống cấp nước.	Miễn toàn bộ
7	Thời gian miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản	3 năm
8	Thời gian miễn tiền thuê đất sau thời gian miễn tiền thuê đất của thời gian xây dựng cơ bản đối với các dự án không thuộc Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư	13 năm
9	Thời gian miễn tiền thuê đất sau thời gian miễn tiền thuê đất của thời gian xây dựng cơ bản đối với các dự án thuộc Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư	17 năm
10	Thời gian miễn tiền thuê đất sau thời gian được miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản đối với đất được Nhà nước cho thuê đất để đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng khu chức năng.	15 năm

4. Các biện pháp hỗ trợ phi thuế

Bên cạnh các chính sách ưu đãi thuế, đất đai, chính phủ các nước cũng thực hiện nhiều biện pháp hỗ trợ khác nhằm thu hút ĐTNN, trong đó chủ yếu là các biện pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo môi trường kinh doanh bình đẳng giữa doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài, xóa bỏ hạn chế ĐTNN đối với một số lĩnh vực nhạy cảm hoặc cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hỗ trợ về tiếp cận và đào tạo lao động. Cụ thể:

Bảng 7: Một số chính sách ưu đãi khác nhằm thu hút đầu tư của các nước ASEAN và khu vực

TT	Nước	Ưu đãi
1	Thái Lan	Cho phép công dân nước ngoài vào Thái Lan để nghiên cứu cơ hội đầu tư; Cho phép đưa vào Thái Lan những người lao động kỹ năng cao và chuyên gia để thực hiện việc xúc tiến đầu tư; Cho phép mang lợi nhuận ra nước ngoài bằng ngoại tệ;
2	Indonesia	Bãi bỏ các điều kiện kinh doanh Tăng cường thực thi pháp luật hỗ trợ doanh nghiệp Giảm thời gian cấp phép các dự án Giảm thời gian cấp đất Giảm thời gian mua sắm dịch vụ công Rút ngắn và đơn giản hóa quá trình xin phép kinh doanh (nộp trực tuyến tất cả các liệu cần thiết, không phải thông qua nhiều cơ quan)
3	Singapore	- Các nhà đầu tư nước ngoài được phép đưa lao động nước ngoài đến làm việc cho công ty họ. - Chính sách miễn thuế bản quyền và thu nhập đối với các công ty đầu tư vào lĩnh vực nghiên cứu. - Môi trường kinh doanh ổn định, hấp dẫn Cam kết không quốc hữu hóa doanh nghiệp nước ngoài Đảm bảo về cơ sở hạ tầng Cải cách thủ tục hành chính, cấp phép đầu tư trong vòng 20 ngày Hệ thống pháp hoàn thiện, nghiêm minh, công bằng và hiệu quả Nhà đầu tư được tự do chuyển lợi nhuận về nước Nhà đầu tư có quyền cư trú nhập cảnh (đặc quyền về nhập cảnh và nhập quốc tịch); Nhà đầu tư nào có số vốn ký thác tại Singapore từ 250.000 Đô la Singapore trở lên và có dự án đầu tư thì gia đình họ được hưởng quyền công dân Cam kết không đánh thuế 2 lần
4	Philippines	Đơn giản hóa thủ tục hải quan;

		<p>Thông tư ghi nhớ chung MC) để hợp lý hóa giấy phép kinh doanh và hệ thống cấp phép. JMC là một bộ tiêu chuẩn dịch vụ mới để xử lý các loại giấy phép và giấy phép kinh doanh. Theo JMC, tất cả các đơn vị chính quyền địa phương được yêu cầu cắt giảm thời gian xử lý đăng ký kinh doanh xuống còn 2 ngày đối với người nộp đơn mới và chỉ 1 ngày để gia hạn.</p> <p>Ban hành Đạo luật tạo thuận lợi cho kinh doanh và Đạo luật cung cấp dịch vụ chính phủ hiệu lực năm 2018</p> <p>Chính sách “Project Repeal” nhằm mục đích bãi bỏ các điều khoản hoặc quy tắc không còn cần thiết hoặc có thể gây bất lợi cho nền kinh tế.</p>
5	Trung Quốc	<p>Mở cửa cho ĐTNN từng bước vào các lĩnh vực nhạy cảm như viễn thông, giáo dục, internet, công nghiệp, giao thông vận tải;</p> <p>Các doanh nghiệp có vốn ĐTNN sẽ được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ theo chiến lược “Made in China 2025”; xóa bỏ quy định về vốn tối thiểu đối với các doanh nghiệp ĐTNN;</p> <p>Giảm danh sách các ngành cấm thu hút đầu tư từ 63 ngành/lĩnh vực năm 2017 xuống còn 48 ngành/ lĩnh vực, giảm danh sách các ngành cấm thu hút đầu tư trong khu vực thương mại tự do từ 95 ngành/lĩnh vực xuống còn 45 ngành/lĩnh vực)...</p>
6	Hàn Quốc	<p>Dự án có tỷ lệ ĐTNN từ 30% trở lên trong trường hợp nhận trợ cấp tiền mặt:</p> <p>(1) Hình thành nhà máy mới hoặc mở rộng nhà máy hiện có và thực hiện hoạt động kinh doanh có công nghệ cao;</p> <p>(2) Hình thành nhà máy mới hoặc mở rộng nhà máy hiện có để sản xuất các bộ phận và vật liệu để thúc đẩy chuyên môn hóa các tập đoàn và thỏa mãn là vật liệu đóng góp đáng kể vào giá trị gia tăng cao của sản phẩm cuối cùng; Vật liệu đòi hỏi công nghệ tiên tiến và có hiệu ứng lan tỏa công nghệ cao; Vật liệu đóng vai trò là nền tảng của một ngành công nghiệp hoặc có hiệu ứng liên kết giữa các ngành;</p> <p>(3) Hình thành nhà máy mới hoặc mở rộng cơ sở hiện có mà tạo ra số việc làm lớn hơn so với quy định cụ thể của từng ngành, lĩnh vực;</p> <p>(4) Hình thành cơ sở mới hoặc mở rộng cơ sở hiện có về hoạt động R&D và đi kèm với yếu tố công nghệ cao hoặc trường hợp một tổ chức phi lợi nhuận nhận được sự ĐTNN để thành lập mới hoặc mở rộng một cơ sở nghiên cứu;</p> <p>(5) Đầu tư có đóng góp đáng kể cho nền kinh tế được Ủy ban ĐTNN công nhận, thỏa mãn điều kiện là một công ty nước ngoài sở hữu các doanh nghiệp ở ba quốc gia trở lên đặt một trụ sở khu vực tại Hàn Quốc và có quyền kiểm soát từ hai quốc gia trở lên.</p> <p>- Cổ phần của công ty mẹ cần có ít nhất 50% và doanh thu trung bình hàng năm của công ty mẹ xét trong 5 năm gần nhất phải đạt 3 nghìn tỷ KRW trở lên; Công ty nước ngoài tham gia vào ngành công nghiệp chiến lược theo đạo luật về phát triển quốc gia cân bằng và được công nhận rằng ngành công nghiệp liên quan sẽ đóng góp cho sự phát triển kinh tế của địa phương</p>
7	Myanmar	<p>- Khấu hao nhanh: Theo quy định, MIC có thể cấp cho nhà đầu tư quyền khấu hao tài sản của mình với tỷ lệ bằng 1,5 lần tỷ lệ khấu hao được phép thông thường.</p>

	- Khấu trừ chi phí nghiên cứu và phát triển: Nhà đầu tư có thể nộp đơn cho MIC để được quyền khấu trừ chi phí nghiên cứu và phát triển vào thu nhập tính thuế. Mức chi phí khấu trừ tối đa tương ứng với 10 % thu nhập từ đầu tư.
--	---

5. So sánh thứ hạng và điểm số môi trường kinh doanh của các nước ASEAN với Việt Nam

Qua so sánh và nghiên cứu chính sách ưu đãi thu hút ĐTNN, có thể rút ra đặc điểm chung của các nước thu hút mạnh FDI trong khu vực đều là những nước có MTKD thông thoáng và có các nền tảng vững chắc về thể chế, cơ sở hạ tầng, kinh tế vĩ mô, lao động, quy mô thị trường,... Xét theo khía cạnh đó, Việt Nam vẫn còn khoảng cách khá xa với các nước ASEAN-4. Đây là thách thức không nhỏ cho Việt Nam trong việc cạnh tranh, thu hút ĐTNN trong giai đoạn tới. Đánh giá về môi trường kinh doanh của các nước ASEAN cụ thể như sau:

Bảng 8: Thứ hạng và điểm số môi trường kinh doanh của các nước ASEAN và Việt Nam

Nước	Singapore	Malaysia	Thái Lan	Indonesia	Brunei	Philippines	Việt Nam	
Thứ hạng	1/141	27/141	40/141	50/141	56/141	64/141	67/141	
Điểm số trung bình	84,8	74,6	68,1	64,6	62,8	61,9	61,5	
Điểm số thành phần	Thể chế	80	69	55	58	58	50	50
	Cơ sở hạ tầng	95	78	68	68	70	58	66
	Ứng dụng CNTT	87	72	60	55	75	50	69
	Ổn định kinh tế vĩ mô	100	100	90	90	74	90	75
	Sức khỏe	100	81	89	71	82	66	81
	Kỹ năng	79	73	62	64	67	64	57
	Thị trường sản phẩm	81	65	53	58	60	58	54
	Thị trường lao động	81	70	63	58	67	65	58
	Hệ thống tài chính	91	85	85	64	55	68	64
	Quy mô thị trường	72	73	76	82	38	71	72
Năng động trong kinh doanh	76	75	72	70	62	66	57	

Khả năng đổi mới	75	55	44	38	44	38	37
------------------	----	----	----	----	----	----	----

Nguồn: WEF, 2019

6. Một số hình thức ưu đãi đầu tư khác

6.1. Ưu đãi cho dự án có quy mô, doanh thu nhỏ:

Nhiều nước có chính sách ưu đãi để khuyến khích cho các DNN&V như: **Thái Lan** (Miễn thuế cho thu nhập dưới 300.000 บาท; thuế 15% cho thu nhập từ 300.000-3.000.000 บาท); **Indonesia** (thuế suất 1% khi doanh thu nhỏ hơn 4,8 tỷ Rupí; từ 4,8 tỷ-50 tỷ Rupí được áp dụng mức thuế suất 12,5%); **Hàn Quốc** (thuế suất 10% cho 200 triệu đầu tiên, 20% cho thu nhập từ 200 triệu -20 tỷ Won; 22% từ 20 tỷ-30 tỷ Won và 25% cho phần thu nhập chịu thuế trên 30 tỷ Won); **Malaysia** (vốn dưới 2,5 triệu Ringit thì thuế suất 18% cho phần thu nhập chịu thuế đến 500 nghìn Ringit và phần còn lại chịu thuế suất 24%).

6.2. Ưu đãi cho hoạt động đầu tư mở rộng:

Malaysia (Miễn thuế 05 năm cho DN mở rộng sản xuất trong ngành thực phẩm; 10 năm trong ngành thực phẩm mới; 10–15 năm với ngành công nghiệp vũ trụ, công nghệ sinh học,...); **Singapore** (DN mở rộng đầu tư trên 10 triệu đô la Singapore được miễn phí thuế một phần; DN sản xuất các sản phẩm CNC được miễn thuế từ 5–15 năm. Sau đó, tiếp tục tham gia vào các dự án có GTGT cao mới, mở rộng hoặc nâng cấp SX sẽ được giảm thuế tối đa 40 năm); **Philippin** (ưu đãi thuế 3 năm đối với dự án mở rộng và tăng năng lực sản xuất thực tế).

6.3. Ưu đãi theo thời gian hoạt động của dự án:

Trung Quốc quy định ưu đãi gắn với thời hạn dự án như sau:

- Miễn thuế 1 năm, giảm 50% trong 2 năm với ngân hàng nước ngoài, ngân hàng liên doanh hoạt động tại Khu phát triển công nghệ mới và CNC hoặc các đặc khu KT có thời gian hoạt động trên 10 năm.

- Miễn thuế 2 năm, 50% trong 3 năm cho các DN có thời gian hoạt động trên 10 năm trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp hoặc tại các vùng có điều kiện kinh tế khó khăn.

- Miễn thuế 5 năm, giảm 50% trong 5 năm với các DN hoạt động 15 năm trở lên trong lĩnh vực xây dựng cảng, giao thông vận tải, năng lượng hoặc hoạt động trong khu kinh tế.

6.4. Ưu đãi cho doanh nghiệp khởi nghiệp

Tại Ấn Độ, dự án khởi nghiệp trong lĩnh vực đổi mới, phát triển, triển khai hoặc thương mại hóa công nghệ mới hoặc một sản phẩm sở hữu trí tuệ, quy trình hoặc dịch vụ sẽ được miễn 100% thuế trong 3 năm áp dụng với các doanh nghiệp khởi nghiệp trước 1 tháng 4 năm 2020 với doanh thu ít hơn 250 triệu rupi (gần 3,48 triệu đô la Mỹ).

6.5. Ưu đãi theo tổng mức đầu tư

Thái Lan (DN đặt trụ sở bên ngoài thủ đô Bangkok, nộp hồ sơ trước cuối năm 2020 với khoản đầu tư thực tế ít nhất 1 tỉ Baht (32,8 triệu USD) và thực hiện trong năm 2021 sẽ miễn thuế từ 5-8 năm, giảm thêm 50% thuế TNDN trong vòng 5 năm tiếp theo); **Malaysia** (giảm trừ số thuế tới 60% trong 10 năm cho các DN có vốn đầu tư lớn, dự án khó thu hồi vốn); **Singapore** (DN mới nhón có mức đầu tư nước ngoài từ 1 triệu đô Singapore sẽ được miễn thuế trong 5 năm, lãi cổ phần và thu nhập cũng được miễn thuế).

6.6. Khấu hao nhanh tài sản

Trung Quốc: Chi phí R&D của doanh nghiệp sẽ được khấu trừ thêm 50% chi phí R&D theo quy định, trên cơ sở các khoản khấu trừ thực tế, trong khi tài sản vô hình đã được vốn hóa sẽ được khấu hao ở mức 150%. **Myanmar:** Ủy ban đầu tư Myanmar (MIC) có thể cấp cho nhà đầu tư quyền khấu hao tài sản của mình với tỷ lệ bằng 1,5 lần tỷ lệ khấu hao được phép thông thường. **Campuchia:** Khấu hao đặc biệt đối với dự án đầu tư đủ điều kiện (Qualified Investment Project - QIP): 40% khấu hao đặc biệt cho giá trị của các tài sản hữu hình mới hoặc được sử dụng trong sản xuất hoặc chế biến.

6.7. Cho phép chuyển số thuế khấu trừ

Trung Quốc: DN mạo hiểm đầu tư mua cổ phần ở các DNNVV trong lĩnh vực công nghệ cao trên 2 năm, 70% số vốn đầu tư sẽ được trừ vào thu nhập chịu thuế, số khấu trừ không sử dụng hết được chuyển sang các năm tiếp theo. **Hàn Quốc:** DN đầu tư nhằm tiết kiệm năng lượng trước 31/12/2011 và đầu tư nhằm bảo vệ môi trường trước 31/12/2013 được giảm trừ 10% số thuế phải nộp. Số thuế chưa được giảm trừ sẽ được chuyển sang 5 năm tiếp theo.

6.8. Thẩm quyền chấp thuận ưu đãi

Một số nước giao thẩm quyền chủ động, đàm phán, thương lượng mức ưu đãi đầu tư cho cơ quan chuyên trách như: **Thái Lan** là Ủy ban đầu tư (BOI - Board of Investment); **Myanmar:** Ủy ban đầu tư Myanmar (MIC)

6.9. Cho nhập tịch, hưởng quyền công dân

Singapore có chính sách cho phép Nhà đầu tư có số vốn ký thác tại Singapore từ 250.000 Đô la Singapore trở lên và có dự án đầu tư thì gia đình họ được hưởng quyền công dân.

PHỤ LỤC 2

THAM KHẢO QUY ĐỊNH CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA VỀ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ DỰA TRÊN CHI PHÍ

Quốc gia	Văn bản	Quy định liên quan
Ấn Độ	Chương trình khuyến khích liên kết sản xuất điện tử quy mô lớn (Production Linked Incentive Scheme - PLI) theo theo Thông báo ngày 01/04/2020 của Bộ Điện tử và Công nghệ thông tin	<ul style="list-style-type: none">• <u>Khoản 2 – Mục tiêu:</u> “Chương trình PLI dành cho sản xuất điện tử quy mô lớn đưa ra hỗ trợ tài chính cho để thúc đẩy sản xuất nội địa và thu hút đầu tư trọng điểm trong chuỗi giá trị ngành điện tử bao gồm linh kiện điện tử và đóng gói bán dẫn.”• <u>Khoản 3 – Hạn mức ưu đãi:</u> “Chính sách này cung cấp khoản hỗ trợ bằng 4% đến 6% tính trên doanh thu tăng thêm (so với năm làm chuẩn) của hàng hóa sản xuất tại Ấn Độ trong những ngành mục tiêu, cho các công ty đạt điều kiện, trong giai đoạn 05 năm sau năm làm chuẩn.”